

Tỉnh thành: Thừa Thiên Huế (S)

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1	S75-00008	TTH-0217K		HTX Vận tải - CGĐS - Quảng Điền	Quảng Ngạn, Huyện Quảng Điền	09/04/2010	24/03/2011	00057/10S75
2	S75-00009	TTH-0216K		HTX Vận tải - CGĐS - Quảng Điền	Quảng Ngạn, Huyện Quảng Điền	10/05/2016	24/03/2017	00037/16S75
3	S75-00010	TTH-0215K		HTX Vận tải - CGĐS - Quảng Điền	Quảng Ngạn, Huyện Quảng Điền	09/04/2010	24/03/2011	00055/10S75
4	S75-00011	TTH-0218K		HTX Vận tải - CGĐS- Quảng Điền	Quảng Ngạn, Huyện Quảng Điền	10/05/2016	24/03/2017	00036/16S75
5	S75-00012	TTH-0220K		HTX Vận tải - CGĐS - Quảng Điền	Quảng ngạn, Huyện Quảng Điền	10/05/2016	24/03/2017	00035/16S75
6	S75-00013	TTH-0219K		HTX Vận tải - CGĐS - Quảng Điền	Quảng Ngạn, Huyện Quảng Điền	09/04/2010	24/03/2011	00054/10S75
7	S75-00015	TTH-0057DL		HTX Vận tải đường sông Thành phố Huế	1/1 Chi Lăng, Thành phố Huế	03/11/2015	29/10/2016	00198/15S75
8	S75-00016	TTH-0090DL		DNTN Đội thuyền du lịch Minh Tâm.	01- Phạm Ngũ Lão, Thành phố Huế	05/11/2015	01/10/2016	00200/15S75
9	S75-00020	TTH-0118K		HTX Vận tải - CGĐS - Phú Lộc (Nguyễn Xuân Lanh)	Đá Bạc,, Huyện Phú Lộc	07/11/2008	28/05/2009	01039/08S75
10	S75-00057	TTH-0184K		Huỳnh Văn Tạo	Tổ 21, KV7, Vĩ Dạ, Thành phố Huế	16/07/2009	14/10/2010	00256/09S75
11	S75-00058	TTH-0076DL		HTX Vận tải đường sông TP. Huế.	1/1 Chi Lăng, Thành phố Huế	06/04/2016	14/10/2016	00007/16S75
12	S75-00062	TTH-0152K		HTX Vận tải đường sông Huế.	1/1 Chi Lăng, Thành phố Huế	22/04/2016	25/04/2017	00031/16S75
13	S75-00064	TTH-0179K		THT Vận tải đường sông Hương Thủy	Thủy Bằng,, Huyện Hương Thủy	14/09/2007	10/09/2008	00313/07S75
14	S75-00065	TTH-0175K		THT Vận tải đường sông Hương Thủy	Thủy Bằng,, Huyện Hương Thủy	17/09/2007	10/09/2008	00314/07S75
15	S75-00068	TTH-0155K		THT vận tải đường sông Hương Thủy	Thủy Bằng, Huyện Hương Thủy	02/10/2013	10/09/2014	00273/13S75
16	S75-00069	TTH-0143K		HTX Vận tải cơ giới đường sông Hương Trà.	Hải Dương, Huyện Hương Trà	21/09/2007	30/09/2008	00329/07S75
17	S75-00072	TTH-0135K		HTX Vận tải - CGĐS - Hương Trà (Phạm .X. Cao)	Hải Dương,, Huyện Hương Trà	21/09/2007	30/09/2008	00332/07S75
18	S75-00073	TTH-0066DL.		HTX Vận tải đường sông TP Huế.	1/1 Chi Lăng, Thành phố Huế	09/11/2015	30/10/2016	00209/15S75
19	S75-00075	TTH-0146K		HTX Vận tải cơ giới đường sông Hương Trà.	Hải Dương, Huyện Hương Trà	21/09/2007	30/09/2008	00328/07S75

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
20	S75-00076	TTH-0181 K		THT Vận tải đường sông Hương Thủy.	Thủy Bằng,, Huyện Hương Thủy	05/10/2009	10/09/2010	00436/09S75
21	S75-00079	TTH-0005DL		HTX vận tải đường sông TP Huế	1/1 Chi Lăng, Thành phố Huế	06/10/2015	30/09/2016	00169/15S75
22	S75-00080	TTH-0173K		HTX Vận tải cơ giới đường sông Hương Trà.	Hải Dương, Huyện Hương Trà	04/10/2012	08/10/2013	00278/12S75
23	S75-00081	TTH-0150K		HTX Vận tải cơ giới đường sông Hương Trà	Hải Dương, Huyện Hương Trà	21/09/2007	30/09/2008	00331/07S75
24	S75-00082	TTH-0061DL		HTX Vận tải đường sông TP.Huế	1/1 Chi Lăng, Thành phố Huế	09/11/2015	18/10/2016	00210/15S75
25	S75-00084	TTH-0136K		HTX Vận tải cơ giới đường sông Hương Trà.	Hải Dương, Huyện Hương Trà	21/09/2007	30/09/2008	00327/07S75
26	S75-00089	TTH-0096DL.		Doanh nghiệp tư nhân Trần Tân	Tổ 18, KV6, Kim Long, Thành phố Huế	25/11/2015	30/10/2016	00233/15S75
27	S75-00090	TTH-0172K		HTX vận tải đường sông TP.Huế.	1/1 Chi Lăng, Thành phố Huế	29/10/2009	14/10/2010	00475/09S75
28	S75-00092	TTH-0049DL		HTX Vận tải đường sông TP.Huế	1/1 Chi Lăng, Phường Phú Cát, Thành phố Huế	16/11/2015	08/11/2016	00217/15S75
29	S75-00093	TTH-0046DL		HTX Vận tải đường sông TP Huế.	1/1 Chi Lăng, Thành phố Huế	06/10/2015	30/10/2016	00167/15S75
30	S75-00096	TTH-0040DL		Doanh nghiệp tư nhân Trần Tân	Tổ 18, KV6, Kim Long, Thành phố Huế	06/11/2015	07/10/2016	00207/15S75
31	S75-00097	TTH-0171K		HTX vận tải đường sông TP.Huế	1/1 Chi Lăng, Thành phố Huế	20/10/2011	14/10/2012	00372/11S75
32	S75-00099	TTH-0051DL		HTX Vận tải đường sông TP. Huế	1/1 Chi Lăng, Thành phố Huế	09/11/2015	03/10/2016	00211/15S75
33	S75-00100	TTH-0064DL.		DNTN Đội thuyền du lịch Minh Tâm	01 Phạm Ngũ Lão, Thành phố Huế	14/09/2012	14/10/2013	00258/12S75
34	S75-00109	TTH-0062DL		HTX Vận tải đường sông TP. Huế	1/1 Chi Lăng, Thành phố Huế	19/11/2015	19/10/2016	00225/15S75
35	S75-00110	TTH-0065DL		DNTN Vận chuyển hành khách DL sông Hương	01- Nguyễn Công Trứ, Thành phố Huế	03/11/2015	30/10/2016	00197/15S75
36	S75-00112	TTH-0054DL		HTX Vận tải đường sông TP Huế	01/01 Chi Lăng,, Thành phố Huế	06/11/2015	30/10/2016	00208/15S75
37	S75-00113	TTH-0078DL		HTX Vận tải đường sông TP.Huế.	1/1 Chi Lăng, Thành phố Huế	16/11/2015	16/10/2016	00218/15S75
38	S75-00115	TTH-0055DL		HTX vận tải đường sông TP.Huế	1/1 Chi Lăng, phường Phú Cát, Thành phố Huế	12/11/2015	30/10/2016	00213/15S75
39	S75-00116	TTH-0067DL		HTX Vân tải đường sông TP. Huế.	1/1 Chi Lăng, Thành phố Huế	26/11/2015	13/11/2016	00236/15S75
40	S75-00117	TTH-0085DL		HTX Vận tải du lịch đường sông TP. Huế	5/1 Đinh Tiên Hoàng, Thành phố Huế	12/11/2015	05/11/2016	00215/15S75
41	S75-00119	TTH-0010DL		Công ty TNHH du lịch Thanh Hải	KQH Thủy Trường - Trường An, Thành phố Huế	09/11/2015	11/11/2016	00212/15S75

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
42	S75-00129	TTH-0022DL		Doang nghiệp tư nhân thuyền rồng Ngọc trai	Tổ 17,KV6, Kim Long, Thành phố Huế	04/12/2014	25/11/2015	00311/14S75
43	S75-00144	TTH-0140K		HTX Vận tải đường sông TP Huế.	1/1Chi Lăng, Thành phố Huế	04/12/2007	30/11/2008	00402/07S75
44	S75-00145	TTH-0139K		HTX Vận tải đường sông TP Huế.	1/1Chi Lăng, Thành phố Huế	04/12/2007	30/11/2008	00401/07S75
45	S75-00146	TTH-0058DL		HTX Vận tải đường sông thành phố Huế	1/1 Chi Lăng, Thành phố Huế	17/11/2015	04/11/2016	00220/15S75
46	S75-00147	TTH-0101K		HTX Vận tải đường sông thành phố Huế	1/1. Chi Lăng, Thành phố Huế	09/12/2014	25/11/2015	00315/14S75
47	S75-00157	TTH-0088DL		HTX vận tải đường sông TP. Huế.	1/1 Chi Lăng, Thành phố Huế	06/06/2016	29/04/2017	00056/16S75
48	S75-00169	TTH-0186K		HTX Vận tải cơ giới đường sông Phong Điền.	, Huyện Phong Điền	12/01/2010	24/12/2010	00004/10S75
49	S75-00170	TTH-0314K		HTX Vận tải cơ giới đường sông Quảng Điền.	Quảng Ngạn, Huyện Quảng Điền	12/01/2010	10/01/2011	00006/10S75
50	S75-00171	TTH-0079DL		HTX vận tải đường sông TP Huế.	1/1.Chi Lăng, Thành phố Huế	02/08/2016	04/01/2017	00137/16S75
51	S75-00173	TTH-0163K		HTX Vận tải cơ giới đường sông Phong Điền.	, Huyện Phong Điền	05/01/2012	24/12/2013	00001/12S75
52	S75-00179	TTH-0198K		HTX Vận tải cơ giới đường sông Quảng Điền.	Quảng Ngạn, Huyện Quảng Điền	12/01/2010	10/01/2011	00005/10S75
53	S75-00181	TTH-0203K		HTX Vận tải cơ giới đường sông Quảng Điền.	Quảng Ngạn, Huyện Quảng Điền	12/01/2010	17/01/2011	00007/10S75
54	S75-00183	TTH-0168K		Lê Văn Trừu	Thủy Bằng, Huyện Hương Thủy	25/01/2016	15/01/2017	00001/16S75
55	S75-00184	TTH-0211K		Nguyễn Văn Thắng	Thủy Bằng, Huyện Hương Thủy	25/01/2016	15/01/2017	00002/16S75
56	S75-00194	TTH-0073DL		HTX vận tải đường sông TP Huế.	1/1 Chi Lăng, Thành phố Huế	16/11/2015	15/11/2016	00219/15S75
57	S75-00195	TTH-0004DL		HTX Vận tải đường sông TP Huế.	1/1 Chi Lăng, Thành phố Huế	06/11/2015	26/10/2016	00206/15S75
58	S75-00196	TTH- 0042DL		Công ty TNHH Nhật Minh	13/31 Hồ Đắc Di, Thành phố Huế	05/11/2015	30/10/2016	00203/15S75
59	S75-00197	TTH-0025DL		Doang nghiệp tư nhân thuyền rồng ngọc trai	134B.Kim Long, Thành phố Huế	30/11/2015	25/11/2016	00239/15S75
60	S75-00206	TTH-0164K		HTX Vận tải cơ giới đường sông Phong Điền.	, Huyện Phong Điền	12/01/2010	24/12/2010	00003/10S75
61	S75-00208	TTH-0350DL		HTX Vận tải đường sông TP. Huế	1/1 Chi Lăng, Thành phố Huế	19/11/2015	24/10/2016	00226/15S75
62	S75-00212	TTH-0435K.		Võ Văn Thêm.	Phú Mậu, Huyện Phú Vang	03/11/2015	24/09/2016	00196/15S75
63	S75-00223	TTH-0373		Hồ Đăng Thành	Phú Mậu, Huyện Phú Vang	09/01/2012	30/09/2013	00002/12S75

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
64	S75-00226	TTH-0379DL		HTX Vận tải đường sông TP. Huế	1/1 Chi Lăng,, Thành phố Huế	26/11/2015	14/11/2016	00237/15S75
65	S75-00231	TTH-0535		Nguyễn Trung	Hương Vinh, Huyện Hương Trà	02/08/2013	05/05/2014	00143/13S75
66	S75-00233			Lê Văn Thuận	Hương Hồ, Huyện Hương Trà	02/07/2007	05/07/2008	00156/07S75
67	S75-00236	-		Trần Thị Sen.	Tổ 18-KV6-P.Kim Long, Thành phố Huế	03/07/2007	05/07/2008	00159/07S75
68	S75-00238	-		Nguyễn Thái.	Khu vực 3,Phường Đức, Thành phố Huế	03/07/2007	08/07/2008	00161/07S75
69	S75-00239	-		Nguyễn Tế.	Khu vực 3,Phường Đức, Thành phố Huế	03/07/2007	08/07/2008	00162/07S75
70	S75-00270	TTH- 0538		Trần Thức	Hải Dương, Huyện Hương Trà	26/10/2010	19/07/2011	00306/10S75
71	S75-00312	-		Mai Văn Hảo.	Khu vực 6-P.Kim Long, Thành phố Huế	06/08/2007	05/07/2008	00254/07S75
72	S75-00313	-		Nguyễn Thắng.	Khu vực 6-P.Kim Long, Thành phố Huế	06/08/2007	05/07/2008	00255/07S75
73	S75-00317	TTH-0883		Ngô Văn Nhân	Khu vực 7-P.Vỹ Dạ, Thành phố Huế	15/07/2011	27/06/2012	00244/11S75
74	S75-00347	TTH-		Ngô Văn Nhơn.	Khu vực 7-P.Vỹ Dạ, Thành phố Huế	18/07/2011	22/06/2012	00230/11S75
75	S75-00358	TTH- 0928		Phạm Văn Thương	KV7, Vĩ Dạ, Thành phố Huế	29/07/2013	22/06/2014	00102/13S75
76	S75-00367			Lê Văn Phanh	KV7, Phú hiệp, Thành phố Huế	24/08/2009	02/08/2010	00369/09S75
77	S75-00369			Nguyễn Hùng	KV6. Kim Long, Thành phố Huế	01/10/2007	05/07/2008	00347/07S75
78	S75-00371			Nguyễn Anh	KV6. Kim Long, Thành phố Huế	01/10/2007	05/07/2008	00349/07S75
79	S75-00372			Nguyễn Thông	KV6. Kim Long, Thành phố Huế	01/10/2007	05/07/2008	00350/07S75
80	S75-00373	TTH- 0918		Phan Xuân ánh	KV6. Kim Long, Thành phố Huế	26/07/2012	23/07/2013	00166/12S75
81	S75-00374			Nguyễn Thiện	KV6. Kim Long, Thành phố Huế	01/10/2007	02/11/2008	00353/07S75
82	S75-00381			Huỳnh Văn Huyền	KV7, Vĩ Dạ, Thành phố Huế	19/10/2009	22/06/2010	00470/09S75
83	S75-00411	TTH-0191K		Nguyễn Xuân Hồ.	Vinh Thanh, Huyện Phú Vang	02/03/2009	10/01/2010	00049/09S75
84	S75-00483	TTH-0938		Trần Lực	KV6, Kim Long, Thành phố Huế	12/08/2013	06/06/2014	00209/13S75
85	S75-00484			Hồ Đăng Tâm	Phú Mậu, Huyện Phú Vang	03/09/2013	17/06/2014	00238/13S75

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
86	S75-00485			Trần Trà	KV6, Kim Long, Thành phố Huế	17/06/2008	17/06/2009	00265/08S75
87	S75-00614	TTH- 0995		Phan Văn Lê	Tổ 20; KV6, Kim Long, Thành phố Huế	26/07/2013	05/07/2014	00087/13S75
88	S75-00759	TTH-0756		Trương Ngọc Minh	KV6, Kim Long, Thành phố Huế	26/07/2013	05/07/2014	00086/13S75
89	S75-00773	TTH- 1016		Lê Văn Thanh	KV4, Kim Long, Thành phố Huế	29/07/2013	21/07/2014	00104/13S75
90	S75-00824			Nguyễn Văn Lân	KV5, Phú Bình, Thành phố Huế	20/08/2009	22/07/2010	00351/09S75
91	S75-00825			Phạm Quảng	KV3, Phường Đức, Thành phố Huế	23/07/2012	22/07/2013	00152/12S75
92	S75-00979	TTH-		Trần Cán.	Khu vực 6,P.Kim Long, Thành phố Huế	07/08/2008	05/07/2009	00881/08S75
93	S75-01161	TTH- 0911		Nguyễn Văn Thắng	Tổ 22, Vĩ dạ, Thành phố Huế	05/09/2013	05/08/2014	00248/13S75
94	S75-01191	TTH- 1000		HTX Vận tải đường sông TP.Huế	1/1 Chi Lăng, Thành phố Huế	06/04/2016	26/03/2017	00008/16S75
95	S75-01224	TTH-1049		Nguyễn Bốn	Phường Kim Long, Thành phố Huế	01/08/2014	01/03/2015	00188/14S75
96	S75-01255	TTH-1079	Tam Giang 27	Công Ty CP Đầu Tư Thương mại Du lịch Tam Giang	Thôn Tân Cảng, Thị Trấn Thuận An, Huyện Phú Vang	26/12/2012	22/06/2013	00344/12S75
97	S75-01256	TTH-1078	Tam Giang 18	Công ty CP Đầu tư Thương mại Du lịch Tam Giang	Thôn Tân Cảng, Thuận An, Huyện Phú Vang	18/01/2012	03/02/2012	00007/12S75
98	S75-01257	TTH-1080	Tam Giang 36	Cô ty CP Đầu tư Thương Mại Du lịch Tam Giang	Thôn Tân Cảng, Thuận An, Huyện Phú Vang	18/01/2012	22/03/2012	00008/12S75
99	S75-01258		Tam Giang 09	Công ty CP Đầu tư Thương Mại Du lịch Tam Giang	Thôn Tân Cảng, Thuận An, Huyện Phú Vang	18/01/2012	03/02/2012	00011/12S75
100	S75-01309	TTH-		Hoàng Công Đăng	Quảng Thọ, Huyện Quảng Điền	11/04/2013	12/04/2014	00024/13S75
101	S75-01313	TTH-		Chi Cục Kiểm Lâm tỉnh Thừa Thiên Huế	18.Đoàn Hữu Trưng, Thành phố Huế	30/07/2013	01/08/2014	00108/13S75

Tỉnh thành: Thừa Thiên Huế (S)

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1	S75-00144	TTH- 0140		HTX Vận tải đường sông Huế	1/1 Chi Lăng, Thành phố Huế	26/11/2015	22/11/2016	00235/15S75
2	S75-00145	TTH-0139		HTX vận tải đường sông Huế	1/1 Chi Lăng, Thành phố Huế	26/11/2015	22/11/2016	00234/15S75
3	S75-00203	TTH - 0365 K		Nguyễn Văn Lộc	Liên Bằng,Hương Thọ, Huyện Hương Trà	04/11/2008	30/09/2009	01029/08S75
4	S75-00209	TTH-0860		Mai Thị Hẹ	KV3, Phường Đức, Thành phố Huế	25/05/2009	25/05/2010	00141/09S75
5	S75-00215	TTH-0359K		Nguyễn Đăng.	Hải Dương, Huyện Hương Trà	18/06/2009	08/06/2010	00169/09S75
6	S75-00218	TTH-0366		Trần Thị Xê	Hương Thọ, Huyện Hương Trà	11/07/2008	11/07/2009	00491/08S75
7	S75-00224	TTH-0374K		Trần Văn Lộc	Xã Phú Diên, Huyện Phú Vang	30/08/2013	10/07/2014	00228/13S75
8	S75-00229	TTH-0546		Võ Đại Đại	Xã Hương Thọ, Huyện Hương Trà	29/01/2013	30/09/2013	00007/13S75
9	S75-00232	TTH- 0873		Phan Văn Trường.	Hương Hồ, Huyện Hương Trà	09/08/2013	05/05/2014	00191/13S75
10	S75-00235			Hồ Văn Linh	Hương Hồ, Huyện Hương Trà	20/05/2008	05/05/2009	00168/08S75
11	S75-00238	TTH-0836		Nguyễn Thái	KV3, Phường Đức, TP Huế, Thành phố Huế	25/05/2016	08/07/2016	00047/16S75
12	S75-00240			Nguyễn Văn Tân	KV7, Vĩ Dạ, Thành phố Huế	03/07/2007	22/06/2008	00163/07S75
13	S75-00241			Võ Văn Phấn	KV7, Vĩ Dạ, Thành phố Huế	04/07/2007	22/06/2008	00164/07S75
14	S75-00242			Nguyễn Văn Ty	KV7,Vĩ Dạ, Thành phố Huế	04/07/2007	22/06/2008	00165/07S75
15	S75-00244			Nguyễn Văn Thuận	KV7, Vĩ Dạ, Thành phố Huế	04/07/2007	22/06/2008	00168/07S75
16	S75-00245			Nguyễn Cử	KV3, Phú Cát, Thành phố Huế	16/07/2007	22/06/2008	00171/07S75
17	S75-00246	-		Dương Văn Khuê.	Khu vực 7,P.Vỹ Dạ, Thành phố Huế	05/07/2007	22/06/2008	00172/07S75
18	S75-00248			Huỳnh Văn Ngọ	KV7, Vĩ Dạ, Thành phố Huế	09/10/2009	22/06/2010	00459/09S75
19	S75-00249			Trần Văn Xoa	Hương Hồ, Huyện Hương Trà	16/06/2008	26/05/2009	00248/08S75

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
20	S75-00250			Huỳnh Văn Thương	KV7, Vĩ Dạ, Thành phố Huế	05/08/2011	22/06/2012	00308/11S75
21	S75-00251			Phan Văn Buôi	Hương Hồ, Huyện Hương Trà	06/07/2007	05/05/2008	00179/07S75
22	S75-00252			Nguyễn Trọng	Khu vực 3,P.Phú Cát, Thành phố Huế	06/07/2007	22/06/2008	00180/07S75
23	S75-00258	TTH-0755		Nguyễn Cường	KV6-P.Kim Long, Thành phố Huế	09/07/2010	06/07/2011	00124/10S75
24	S75-00259			Trần Văn Đoàn.	Thọ Khương,Hương Hồ, Huyện Hương Trà	17/06/2008	05/05/2009	00267/08S75
25	S75-00260	TTH-0872		Phan Thị Phụ	KV6, Kim Long, Thành phố Huế	10/07/2013	23/06/2014	00074/13S75
26	S75-00261			Trần Văn Bi.	Thọ Khương,Hương Hồ, Huyện Hương Trà	21/07/2009	05/05/2010	00285/09S75
27	S75-00262			Dương Văn Beo.	Khu vực 7,Vỹ Dạ, Thành phố Huế	21/09/2009	22/06/2010	00419/09S75
28	S75-00263			Nguyễn Văn Ut	Khu vực 7,P.Vỹ Dạ, Thành phố Huế	14/05/2008	22/06/2009	00142/08S75
29	S75-00265			Nguyễn Chiu.	Khu vực 6- P.Kim Long, Thành phố Huế	20/07/2011	05/07/2012	00247/11S75
30	S75-00267			Phạm Tự	Quảng Thành, Huyện Quảng Điền	18/07/2007	18/07/2008	00199/07S75
31	S75-00271	TTH- 0672		Phạm Vang	Khu vực 6, Phường Kim Long, Thành phố Huế	04/06/2014	08/07/2014	00071/14S75
32	S75-00272	TTH-0875		Huỳnh Văn Nịnh	Hương Hồ, Thọ Khương, Huyện Hương Trà	28/07/2010	22/06/2011	00155/10S75
33	S75-00275	TTH- 0902		Nguyễn Thiện	KV6, Kim Long, Thành phố Huế	22/07/2014	23/07/2015	00152/14S75
34	S75-00278			Võ Văn Thọ.	Khu vực 7 - P.Vĩ Dạ, Thành phố Huế	27/07/2007	22/06/2008	00218/07S75
35	S75-00279			Võ Văn Vinh.	Khu vực 7-P.Vĩ Dạ, Thành phố Huế	08/06/2009	22/06/2010	00157/09S75
36	S75-00281	TTH- 0866		Võ Minh Phương.	Phường Vĩ Dạ, Thành phố Huế	02/07/2014	22/06/2015	00115/14S75
37	S75-00284	TTH-0837		Mai Quyền	Phường Đức, Thành phố Huế	27/07/2009	08/07/2010	00287/09S75
38	S75-00285			Phan Văn Nghệ	KV6, Kim Long, TP Huế, Thành phố Huế	28/07/2008	08/07/2009	00757/08S75
39	S75-00286			Trần Niệm	Kim Long, Thành phố Huế	17/11/2009	08/07/2010	00497/09S75
40	S75-00289	TTH- 0761		Võ Văn Chơ	KV7, Vĩ Dạ, Thành phố Huế	12/08/2010	22/06/2011	00214/10S75
41	S75-00291			Nguyễn Đình Châu.	Khu vực 3, Phường Đức, Thành phố Huế	05/08/2009	08/07/2010	00314/09S75

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
42	S75-00292			Mai Lý.	Khu vực 3-Phường Đức, Thành phố Huế	30/07/2007	08/07/2008	00232/07S75
43	S75-00293	TTH- 0862		Trần Phúc.	Khu vực 3, Phường Đức, Thành phố Huế	29/07/2009	08/07/2010	00299/09S75
44	S75-00298	TTH- 0772		Phạm Văn Hai	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	24/08/2015	22/06/2016	00131/15S75
45	S75-00299			Phạm Văn Nở	KV7,Vĩ Dạ, Thành phố Huế	02/08/2007	27/06/2008	00240/07S75
46	S75-00301	TTH- 0838		Mai Phích.	Khu vực 3, Phường Đức, Thành phố Huế	20/07/2011	08/07/2012	00249/11S75
47	S75-00302			Hồ Văn Trai.	Phú Bình, Thành phố Huế	11/07/2008	08/07/2009	00494/08S75
48	S75-00303			Lê Viết Lợi(Mái).	Thuỷ Biều, Thành phố Huế	03/08/2007	22/12/2007	00245/07S75
49	S75-00304			Trần Văn Chuối.	Khu vực 1-P.Phú Bình, Thành phố Huế	11/08/2008	02/08/2009	00924/08S75
50	S75-00305	TTH- 0931		Nguyễn Phường.	Khu vực 4, Phường Phú Hậu, Thành phố Huế	06/08/2010	12/08/2011	00199/10S75
51	S75-00306			PHAN CHO.	Khu vực 6-P.Kim Long, Thành phố Huế	03/08/2007	05/07/2008	00248/07S75
52	S75-00314			Nguyễn Văn Trai.	Phú Thượng, Huyện Phú Vang	07/08/2007	02/08/2008	00257/07S75
53	S75-00316	TTH- 0903		Lê Văn Hồng.	Khu vực 7, phường Vỹ Dạ, Thành phố Huế	03/07/2015	22/06/2016	00070/15S75
54	S75-00318	TTH- 1075		Dương Văn Xê.	Phú Thượng, Huyện Phú Vang	01/04/2013	02/08/2013	00022/13S75
55	S75-00319			Võ Văn Trai.	Khu vực 5-P.Phú Bình, Thành phố Huế	08/08/2007	02/08/2008	00262/07S75
56	S75-00320			Võ Văn Vĩnh.	Khu vực 7-P.Vỹ Dạ, Thành phố Huế	08/08/2007	27/06/2008	00263/07S75
57	S75-00321	TTH-0929		Hồ Văn Lờ.	Khu vực 5, Phú Bình, Thành phố Huế	24/08/2015	02/08/2016	00133/15S75
58	S75-00322	TTH-0912		Ngô Văn Thân.	Khu vực 7, P.Vỹ Dạ, Thành phố Huế	21/07/2011	22/06/2012	00270/11S75
59	S75-00323			Hà Văn Tỷ.	Khu vực 3-Phường Đức, Thành phố Huế	14/07/2010	08/07/2011	00133/10S75
60	S75-00324			Mai Lệ.	Khu vực 3-Phường Đức, Thành phố Huế	09/08/2007	08/07/2008	00268/07S75
61	S75-00325	TTH- 0542		Mai Văn Vinh	Định môn, Hương Thọ, Huyện Hương Trà	08/08/2012	09/08/2013	00209/12S75
62	S75-00326	TTH-0887		Nguyễn Văn Nết.	Khu vực 7-P.Vỹ Dạ, Thành phố Huế	02/08/2011	22/06/2012	00289/11S75
63	S75-00328	TTH- 0880		Nguyễn Văn Thề.	Khu vực 5, Phú Bình, Thành phố Huế	20/08/2009	02/08/2010	00360/09S75

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
64	S75-00329	TTH-0884		Nguyễn Văn Vui	Phú Thượng, Huyện Phú Vang	12/08/2010	02/08/2011	00212/10S75
65	S75-00331			Nguyễn Uyển.	KV3, Phường Đức, Thành phố Huế	07/08/2008	08/07/2009	00884/08S75
66	S75-00332			Hồ Văn Bé	KV5, Phú Bình, Thành phố Huế	15/08/2007	02/08/2008	00280/07S75
67	S75-00335			Phan Văn Cu.	Khu vực 5-P.Phú Bình, Thành phố Huế	20/08/2007	02/08/2008	00287/07S75
68	S75-00336	TTH- 0986		Hồ Văn ánh.	Khu vực 5, phường Phú Bình, Thành phố Huế	03/09/2015	02/08/2016	00142/15S75
69	S75-00337			Hồ Văn Sáng.	Khu vực 5-P.Phú Bình, Thành phố Huế	04/08/2008	02/08/2009	00844/08S75
70	S75-00338			Hồ Văn Hạ	KV5, Phú Bình, Thành phố Huế	20/08/2007	02/08/2008	00290/07S75
71	S75-00339			Võ Văn Lệt	Hương Hồ, Huyện Hương Trà	20/08/2007	04/08/2008	00291/07S75
72	S75-00340	TTH - 0766		Nguyễn Có.	Khu vực 5-Phường Đức, Thành phố Huế	24/02/2009	08/07/2009	00045/09S75
73	S75-00341			Mai Thới.	P.Phú Cát, Thành phố Huế	28/07/2010	02/08/2011	00173/10S75
74	S75-00342			Hồ Văn Gạch.	Khu vực 5-P.Phú Bình, Thành phố Huế	04/08/2008	02/08/2009	00843/08S75
75	S75-00345	TTH- 0892		Phan Văn Dự.	Hương Hồ, Huyện Hương Trà	18/07/2011	08/07/2012	00239/11S75
76	S75-00346			Phan Văn Đức.	Hương Hồ, Huyện Hương Trà	10/09/2007	08/07/2008	00305/07S75
77	S75-00351	TTH-0879		Hồ Văn Đoải.	Khu vực 5-P.Phú Bình, Thành phố Huế	01/09/2009	02/08/2010	00380/09S75
78	S75-00352			Huỳnh Ngọc Chóp.	Khu vực 7-P.Vỹ Dạ, Thành phố Huế	18/09/2007	22/06/2008	00317/07S75
79	S75-00353	TTH - 1003		Võ Văn Meo.	Khu vực 7, Phường Vỹ Dạ, Thành phố Huế	05/08/2013	22/06/2014	00164/13S75
80	S75-00357			Hồ Văn Thanh.	Phường Phú Bình, Thành phố Huế	05/10/2009	08/08/2010	00441/09S75
81	S75-00360	TTH-0934		Nguyễn Viết Hoàng Nam	Vinh An, Bình Điền, Huyện Hương Trà	19/08/2009	19/08/2010	00354/09S75
82	S75-00363			Trần Đá	KV6. Kim Long, Thành phố Huế	21/09/2009	05/07/2010	00420/09S75
83	S75-00364			Nguyễn Thành	KV6.Kim Long, Thành phố Huế	01/10/2007	05/07/2008	00342/07S75
84	S75-00365	TTH-0678		Nguyễn Dự	KV6. Kim Long, Thành phố Huế	14/07/2011	05/07/2012	00236/11S75
85	S75-00366			Phan Thanh	KV 6,P. Kim Long, Thành phố Huế	07/08/2008	05/07/2009	00882/08S75

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
86	S75-00367			Đỗ Ngọc Thanh	KV6. Kim Long, Thành phố Huế	01/10/2007	05/07/2008	00345/07S75
87	S75-00368	TTH-0686		Nguyễn Thương.	Khu vực 6-P.Kim Long, Thành phố Huế	04/06/2014	28/09/2014	00066/14S75
88	S75-00370			Nguyễn Chậm	Hải Dương, Huyện Hương Trà	23/02/2009	22/06/2009	00043/09S75
89	S75-00375			Nguyễn Đình Truôi	KV6, Kim Long, Thành phố Huế	14/10/2009	14/10/2010	00464/09S75
90	S75-00376			Hồ Văn Sáng	Tổ 20, KV5, Phú Bình, Thành phố Huế	16/11/2009	16/11/2010	00496/09S75
91	S75-00377			Nguyễn Vơ	353. Vạn Xuân, Kim Long, Thành phố Huế	09/02/2012	12/01/2013	00013/12S75
92	S75-00378	TTH-0899		Lê Văn Điều	Thôn 3, Thuỷ Phù, Huyện Hương Thủy	13/12/2010	23/07/2011	00341/10S75
93	S75-00379	TTH- 1001		Võ Văn Ny	KV6, Kim Long, Thành phố Huế	21/06/2016	08/03/2017	00067/16S75
94	S75-00380	TTH-0882		Huỳnh Văn Lân	KV7, Vĩ Dạ, Thành phố Huế	08/07/2013	22/06/2014	00063/13S75
95	S75-00382	TTH- 0865		Trần Văn Le(Trần Văn Phúc)	Quảng Thành, Huyện Quảng Điền	09/08/2013	05/05/2014	00190/13S75
96	S75-00383			Nguyễn Chua	Quảng Thành, Huyện Quảng Điền	06/08/2008	08/07/2009	00874/08S75
97	S75-00384			Nguyễn Văn Hai	Quảng Thành, Huyện Quảng Điền	06/08/2008	05/05/2009	00875/08S75
98	S75-00386			Võ Đại Đại	Xã Hương Thọ, Huyện Hương Trà	20/12/2007	30/09/2008	00411/07S75
99	S75-00387			Nguyễn Văn Lâu	Xã Phú Thanh, Huyện Phú Vang	02/10/2012	02/08/2013	00269/12S75
100	S75-00391			Trần Văn Hoà.	Thọ Khương,Hương Hồ, Huyện Hương Trà	16/06/2008	05/05/2009	00252/08S75
101	S75-00392			Nguyễn Văn An.	Thọ Khương,Hương Hồ, Huyện Hương Trà	10/01/2008	26/06/2008	00009/08S75
102	S75-00393			Phạm Hoà.	Thọ Khương,Hương Hồ, Huyện Hương Trà	10/08/2010	05/05/2011	00210/10S75
103	S75-00394			Trương Văn Nhơn.	Thọ Khương,Hương Hồ, Huyện Hương Trà	10/01/2008	26/07/2008	00011/08S75
104	S75-00395	TTH- 0879		Trương Văn Duận.	Thọ Khương, Hương Hồ, Huyện Hương Trà	14/07/2011	04/08/2012	00210/11S75
105	S75-00396			Lê Văn Oanh	Thọ Khương,Hương Hồ, Huyện Hương Trà	20/05/2008	05/05/2009	00014/08S75
106	S75-00397			Võ Văn Lộc.	Thọ Khương,Hương Hồ, Huyện Hương Trà	17/01/2008	05/05/2009	00016/08S75
107	S75-00399			Phan Hùng.	Hương Phong, Huyện Hương Trà	02/10/2012	23/06/2013	00270/12S75

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
108	S75-00400	TTH - 0246		Phan Trọng Đăng.	Hương Phong, Huyện Hương Trà	02/10/2012	05/07/2013	00274/12S75
109	S75-00401	TTH- 0548		Phan Văn Trung.	Thanh Phước,Hương Phong, Huyện Hương Trà	02/08/2011	05/07/2012	00305/11S75
110	S75-00402			Nguyễn Văn Mau.	Thanh Phước,Hương Phong, Huyện Hương Trà	17/01/2008	05/07/2008	00021/08S75
111	S75-00403			Phan Văn Phúc.	Thọ Khương,Hương Hồ, Huyện Hương Trà	20/05/2008	05/05/2009	00022/08S75
112	S75-00404	TTH- 0940		Trần Văn Cu (Em)	Thọ Khương,Hương Hồ, Huyện Hương Trà	29/07/2013	05/05/2014	00099/13S75
113	S75-00405			Phan Đồi.	Thọ Khương,Hương Hồ, Huyện Hương Trà	28/07/2010	05/05/2011	00174/10S75
114	S75-00406			Huỳnh Ngọc Hậu.	Thọ Khương,Hương Hồ, Huyện Hương Trà	20/05/2008	05/05/2009	00025/08S75
115	S75-00407			Trương Văn Trì.	Thọ Khương,Hương Hồ, Huyện Hương Trà	20/05/2008	05/05/2009	00026/08S75
116	S75-00408	TTH- 0830		Phạm Văn Mừng.	Khu vực 7,P.Vỹ Dạ, Thành phố Huế	03/08/2012	25/02/2013	00179/12S75
117	S75-00412			Nguyễn Văn Quế.	Khu vực 7,P.Vỹ Dạ, Thành phố Huế	09/04/2008	22/06/2008	00106/08S75
118	S75-00414			Lê Thị Thanh Hương.	Khu vực 7-P.Vỹ Dạ, Thành phố Huế	05/05/2008	05/05/2009	00133/08S75
119	S75-00415			Võ Văn Đỏ.	Khu vực 7-P.Vỹ Dạ, Thành phố Huế	01/08/2012	05/05/2013	00172/12S75
120	S75-00416			DƯƠNG VĂN THƯỜNG.	Khu vực 7-P.Vỹ Dạ, Thành phố Huế	06/05/2008	01/05/2009	00137/08S75
121	S75-00417	TTH-0913		Ngô Văn Gửi.	Khu vực 7, Vỹ Dạ, Thành phố Huế	23/07/2010	22/06/2011	00150/10S75
122	S75-00418	TTH- 0706		Phan Xung.	Khu vực 6, P.Kim Long, Thành phố Huế	29/05/2009	05/05/2010	00151/08S75
123	S75-00419			Nguyễn Hoà.	Khu vực 2-P.Kim Long, Thành phố Huế	10/11/2010	05/05/2011	00324/10S75
124	S75-00420			Hà Văn Bính.	Khu vực 6-P.Kim Long, Thành phố Huế	15/05/2008	05/05/2009	00153/08S75
125	S75-00421	TTH- 0662		Phan Văn Thoàn.	Khu vực 6, P.Kim Long, Thành phố Huế	30/07/2009	05/05/2010	00306/09S75
126	S75-00422	TTH- 0998		Nguyễn Văn Cu	KĐC xã Phú Mậu, Huyện Phú Vang	23/06/2011	08/03/2012	00095/11S75
127	S75-00423			Phan Văn Nong.	Khu vực 6, Kim Long, Thành phố Huế	04/08/2009	05/05/2010	00316/09S75
128	S75-00424	TTH-0754		Phan Dược.	Khu vực 6-P.Kim Long., Thành phố Huế	21/08/2012	07/07/2013	00233/12S75
129	S75-00426			Mai Trung.	Khu vực 6-P.Kim Long, Thành phố Huế	20/05/2008	05/05/2009	00159/08S75

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
130	S75-00427	TTH-0909		Lê Văn Hiếu.	Khu vực 4, Kim Long, Thành phố Huế	20/05/2014	19/05/2015	00053/14S75
131	S75-00431			Trần Sim.	Khu vực 3-Phường Đức, Thành phố Huế	17/05/2008	10/05/2009	00166/08S75
132	S75-00432			Nguyễn Thị Gái.	Khu vực 3-Phường Đức, Thành phố Huế	20/07/2009	10/05/2010	00280/09S75
133	S75-00434	TTH- 0703		Nguyễn Văn Lánh.	Khu vực 6, P.Kim Long, Thành phố Huế	04/06/2014	20/05/2015	00070/14S75
134	S75-00435			Trần Văn Tít	Khu định Cư Kim Long, Thành phố Huế	20/06/2011	20/05/2012	00090/11S75
135	S75-00436	TTH-0685		Hoàng Thị Hoa.	Khu vực 6, Kim Long, Thành phố Huế	04/06/2014	05/08/2014	00072/14S75
136	S75-00437	TTH- 0673		Nguyễn Đình Bề.	Khu vực 6, Kim Long, Thành phố Huế	18/08/2009	20/05/2010	00350/09S75
137	S75-00438	TTH- 0674		Nguyễn Đình Thoan.	Khu vực 6, Phường Kim Long, Thành phố Huế	26/10/2010	20/05/2011	00307/10S75
138	S75-00439			Nguyễn Diệp.	Khu vực 6-P.Kim Long, Thành phố Huế	09/07/2009	20/05/2010	00232/09S75
139	S75-00440	TTH- 1018		Nguyễn Đình Hồng.	Khu vực 6 - phường Kim Long, Thành phố Huế	29/07/2011	20/05/2012	00284/11S75
140	S75-00441	TTH- 0682		Đỗ Ngọc Thanh.	Khu vực 6, Kim Long, Thành phố Huế	25/07/2014	20/05/2015	00160/14S75
141	S75-00442			Nguyễn Văn Dần.	An Vân-P.An Hoà, Thành phố Huế	22/05/2008	22/05/2009	00182/08S75
142	S75-00443			Nguyễn Văn Dũng.	Tổ 11-P.An Hoà, Thành phố Huế	22/05/2008	22/05/2009	00183/08S75
143	S75-00445			Nguyễn Thanh Tuấn.	Khu vực 6-P.Kim Long, Thành phố Huế	08/09/2010	05/05/2011	00244/10S75
144	S75-00446			Trần Thị Ngọt.	Khu vực 7-P.Phú Hiệp, Thành phố Huế	22/05/2008	25/05/2009	00191/08S75
145	S75-00447			Văn Viết Cống.	Khu vực 7-P.Phú Hiệp, Thành phố Huế	22/05/2008	25/05/2009	00192/08S75
146	S75-00448			Nguyễn Thị Song.	Khu vực 3-Phường Đức, Thành phố Huế	23/05/2008	10/05/2009	00193/08S75
147	S75-00449			Nguyễn Văn Dũng	Khu vực 3-Phường Đức, Thành phố Huế	23/05/2008	10/05/2009	00194/08S75
148	S75-00450			Trần Thị Gái.	Khu vực 3-Phường Đức, Thành phố Huế	23/05/2008	10/05/2009	00195/08S75
149	S75-00451			Ngô Cho.	Khu vực 3-Phường Đức, Thành phố Huế	23/05/2008	10/05/2009	00196/08S75
150	S75-00452			Hà Văn Chót.	Khu vực 3-Phường Đức, Thành phố Huế	23/05/2008	10/05/2009	00197/08S75
151	S75-00453			Huỳnh Văn Lế.	Khu vực 3-Phường Đức, Thành phố Huế	23/05/2008	10/05/2009	00198/08S75

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
152	S75-00454			Huỳnh Văn Tý.	Khu vực 3-Phường Đức, Thành phố Huế	10/06/2009	10/05/2010	00160/09S75
153	S75-00455			Văn Tuấn.	Khu vực 3-Phường Đức, Thành phố Huế	23/05/2008	10/05/2009	00200/08S75
154	S75-00456			Nguyễn Văn Thắng.	Khu vực 7-P.Vỹ Dạ, Thành phố Huế	12/08/2010	22/06/2011	00215/10S75
155	S75-00457			Lê Văn Trai.	Khu vực 7-P.Vỹ Dạ, Thành phố Huế	22/06/2009	25/05/2010	00177/09S75
156	S75-00458			Võ Văn Cư.	Khu vực 7-P.Vỹ Dạ, Thành phố Huế	23/05/2008	25/05/2009	00203/08S75
157	S75-00459			Võ Văn Anh.	Khu vực 7-P.Vỹ Dạ, Thành phố Huế	23/05/2008	25/05/2009	00204/08S75
158	S75-00460			Võ Văn Tranh.	Khu vực 7-P.vỹ Dạ, Thành phố Huế	23/05/2008	25/05/2009	00205/08S75
159	S75-00465			Trần Hữu Hương.	Hương Long, Thành phố Huế	29/05/2008	30/05/2009	00216/08S75
160	S75-00466			Trần Hữu Tỷ.	Hương Long, Thành phố Huế	29/05/2008	30/05/2009	00217/08S75
161	S75-00467			Trần Hữu Phúc.	Hương Long, Thành phố Huế	29/05/2008	30/05/2009	00218/08S75
162	S75-00468			Trần Thị Ty.	Thủy Bằng, Huyện Hương Thủy	04/06/2008	05/06/2009	00229/08S75
163	S75-00469			Ngô Đình Nghinh.	Thủy Bằng, Huyện Hương Thủy	04/06/2008	05/06/2009	00230/08S75
164	S75-00470			Nguyễn Thị Thu.	Thủy Bằng, Huyện Hương Thủy	04/06/2008	05/06/2009	00231/08S75
165	S75-00471			Nguyễn Văn Trọng.	Thủy Bằng, Huyện Hương Thủy	04/06/2008	05/06/2009	00232/08S75
166	S75-00472			Phan Thị Huyền.	Thủy Bằng, Huyện Hương Thủy	04/06/2008	05/06/2009	00233/08S75
167	S75-00473			Huỳnh Minh	Dương Hoà, Huyện Hương Thủy	11/06/2008	11/06/2009	00238/08S75
168	S75-00474			Phan Văn Kiên	Hương Hồ, Huyện Hương Trà	16/06/2008	17/06/2009	00247/08S75
169	S75-00475			Phan Văn Trung	Hương Hồ, Huyện Hương Trà	15/07/2009	17/06/2010	00247/09S75
170	S75-00476			Phan Văn Đây	Thọ Khương, Hương Hồ, Huyện Hương Trà	16/06/2008	17/06/2009	00256/08S75
171	S75-00477			Phan Văn Thắng	Hương Hồ., Huyện Hương Trà	16/06/2008	17/06/2009	00257/08S75
172	S75-00478			Võ Văn Đoàn	Hương Hồ, Huyện Hương Trà	24/08/2009	17/06/2010	00371/09S75
173	S75-00479			Phan Văn Cối	Thọ Khương, Hương Hồ, Huyện Hương Trà	16/06/2008	17/06/2009	00259/08S75

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
174	S75-00480			Phan Văn Hải	Thọ Khương, Hương Hồ, Huyện Hương Trà	16/06/2008	17/06/2009	00260/08S75
175	S75-00481			Nguyễn Văn Kê	Hương Sơ, Huyện Hương Trà	16/06/2008	16/06/2009	00261/08S75
176	S75-00482	TTH-0668		Nguyễn Thị Hoàng	KV6, Kim Long, Thành phố Huế	01/07/2009	16/06/2010	00187/09S75
177	S75-00486			Phan Màng.	Hương Phong, Huyện Hương Trà	10/12/2010	17/06/2011	00338/10S75
178	S75-00487	TTH- 0540K		Phạm Mạnh Hùng.	Hải Dương, Huyện Hương Trà	18/06/2009	08/06/2010	00170/09S75
179	S75-00488			Đào Dũng.	Hải Dương., Huyện Hương Trà	17/06/2008	17/06/2009	00273/08S75
180	S75-00489			Trần Sang.	Hải Dương, Huyện Hương Trà	17/06/2008	17/06/2009	00274/08S75
181	S75-00490			Dương Văn Hỷ.	Hải Dương, Huyện Hương Trà	17/06/2008	17/06/2009	00275/08S75
182	S75-00491			Hà Văn Trường.	Hải Dương, Huyện Hương Trà	17/06/2008	17/06/2009	00276/08S75
183	S75-00492			Đào Văn Cường.	Hải Dương, Huyện Hương Trà	17/06/2008	17/06/2009	00277/08S75
184	S75-00493			Trương Đức Sỡ.	Hải Dương, Huyện Hương Trà	17/06/2008	17/06/2009	00278/08S75
185	S75-00494			Huỳnh Lễ.	Hải Dương, Huyện Hương Trà	17/06/2008	17/06/2009	00279/08S75
186	S75-00495			Phan Trọng Toàn.	Hải Dương, Huyện Hương Trà	17/06/2008	17/06/2009	00280/08S75
187	S75-00496			Đặng Thành.	Hải Dương, Huyện Hương Trà	17/06/2008	17/06/2009	00281/08S75
188	S75-00497	TTH-0941		Phan Văn Bi.	Hương Hồ, Huyện Hương Trà	03/06/2014	05/05/2015	00064/14S75
189	S75-00498	TTH- 1040		Ngô Đình Ven.	Xã Hương Hồ, Huyện Hương Trà	24/06/2011	05/05/2012	00103/11S75
190	S75-00499			Trần Văn Thuận.	Hương Hồ, Huyện Hương Trà	18/06/2008	05/05/2009	00284/08S75
191	S75-00500			Nguyễn Công Vui.	Hương Phong, Huyện Hương Trà	18/06/2008	20/06/2009	00287/08S75
192	S75-00501			Lê Ba.	Hương Phong, Huyện Hương Trà	18/06/2008	20/06/2009	00288/08S75
193	S75-00502			Lê Ba.	Hương Phong, Huyện Hương Trà	18/06/2008	20/06/2009	00290/08S75
194	S75-00503			Trần ỏn.	Hương Phong, Huyện Hương Trà	18/06/2008	20/06/2009	00291/08S75
195	S75-00504			Trần Viết Yên.	Hương Phong, Huyện Hương Trà	18/06/2008	20/06/2009	00292/08S75

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
196	S75-00505			Nguyễn Công Vui.	Hương Phong, Huyện Hương Trà	18/06/2008	18/06/2009	00293/08S75
197	S75-00506	TTH-0574		Nguyễn Văn Đát.	Hương Phong, Huyện Hương Trà	01/09/2011	20/06/2012	00328/11S75
198	S75-00507			Phan Toán.	Hương Phong, Huyện Hương Trà	26/07/2013	20/06/2014	00082/13S75
199	S75-00508			Lê Toan.	Hương Vinh, Huyện Hương Trà	19/06/2008	15/06/2009	00296/08S75
200	S75-00509			Trần Bông.	Hương Vinh, Huyện Hương Trà	19/06/2008	15/06/2009	00297/08S75
201	S75-00510			Đặng Thành.	Hương Vinh, Huyện Quảng Điền	19/06/2008	15/06/2009	00298/08S75
202	S75-00511			Đặng Văn Ngao.	Hương Vinh, Huyện Hương Trà	19/06/2008	15/06/2009	00299/08S75
203	S75-00512			Trần Quốc Thông.	Hương Vinh, Huyện Hương Trà	19/06/2008	15/06/2009	00300/08S75
204	S75-00513			Trần Văn Thành.	Hương Vinh., Huyện Hương Trà	19/06/2008	15/06/2009	00301/08S75
205	S75-00514			Trần Văn Thiện.	Hương Vinh, Huyện Hương Trà	19/06/2008	15/06/2009	00302/08S75
206	S75-00515			Trần Hùng.	Hương Vinh, Huyện Hương Trà	19/06/2008	15/06/2009	00304/08S75
207	S75-00516			Huỳnh Văn Châu.	Hương Vinh, Huyện Hương Trà	19/06/2008	15/06/2009	00305/08S75
208	S75-00517			Cao Trí.	Hương Vinh, Huyện Hương Trà	19/06/2008	15/06/2009	00306/08S75
209	S75-00518			Nguyễn Văn Dì.	Hương Vinh, Huyện Hương Trà	19/06/2008	15/06/2009	00307/08S75
210	S75-00520			Nguyễn Bá Kiều.	Hương Vinh, Huyện Hương Trà	19/06/2008	15/06/2009	00309/08S75
211	S75-00521			Ngô Văn Trâm.	Hương Vinh, Huyện Hương Trà	19/06/2008	15/06/2009	00310/08S75
212	S75-00522			Trần Bí.	Hương Vinh, Huyện Hương Trà	19/06/2008	15/06/2009	00311/08S75
213	S75-00523			Nguyễn Văn Khoa.	P.Phú Bình, Thành phố Huế	19/06/2008	15/06/2009	00312/08S75
214	S75-00524	TTH- 0888		Nguyễn Văn Bình.	Hương Vinh, Huyện Hương Trà	03/06/2014	15/06/2015	00063/14S75
215	S75-00525			Trần Quốc Thông.	Hương Vinh, Huyện Hương Trà	19/06/2008	15/06/2009	00314/08S75
216	S75-00526			Trần Đức.	Hương Vinh, Huyện Hương Trà	19/06/2008	15/06/2009	00315/08S75
217	S75-00527			Hồ Văn Vui.	P.Phú Bình, Huyện Hương Trà	19/06/2008	15/06/2009	00316/08S75

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
218	S75-00528	TTH-0411		Ngô Văn Dũng	Vĩ Dạ, TP Huế, Thành phố Huế	06/11/2015	23/06/2016	00204/15S75
219	S75-00529	TTH-0503		Trần Văn Hiếu	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	24/06/2008	24/06/2009	00319/08S75
220	S75-00530	TTH-0517		Dương Văn Lủi	Phú Hiệp, Thành phố Huế	24/06/2008	24/06/2009	00320/08S75
221	S75-00531	TTH-0433		Phạm Văn Kính	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	11/05/2010	24/06/2010	00066/10S75
222	S75-00532	TTH-0421		Trần Văn Hiệp	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	04/07/2011	24/06/2012	00156/11S75
223	S75-00533	TTH-0422		Lê Văn Nam	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	05/07/2011	04/06/2012	00144/11S75
224	S75-00534	TTH-0428		Lê Văn Sộp	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	24/06/2008	24/06/2009	00324/08S75
225	S75-00535	TTH-0481		Trần Văn áu	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	24/06/2008	24/06/2009	00325/08S75
226	S75-00536	TTH-0461		Nguyễn Văn Cừ	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	24/06/2008	24/06/2009	00326/08S75
227	S75-00537	TTH-0521		Nguyễn Văn Lâu	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	09/08/2013	24/06/2014	00187/13S75
228	S75-00538	TTH-0465		Lê Văn Chở	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	12/07/2011	26/06/2012	00194/11S75
229	S75-00539	TTH-0431		Nguyễn Văn Minh	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	30/06/2011	26/06/2012	00128/11S75
230	S75-00540			Trần Hậu.	Hương Thọ, Huyện Hương Trà	27/06/2008	30/06/2009	00335/08S75
231	S75-00541			Lê Văn Vĩnh.	Hương Thọ, Huyện Hương Trà	27/06/2008	30/06/2008	00336/08S75
232	S75-00546			Trần Hiền	Kim Long, Thành phố Huế	24/09/2009	05/07/2010	00432/09S75
233	S75-00560			Đỗ Văn Vận	Tô Đà, Thủy Tân, Huyện Hương Thủy	04/07/2008	04/07/2009	00360/08S75
234	S75-00561			Nguyễn Thiều	Tân Tô, Thủy Tân, Huyện Hương Thủy	04/07/2008	04/07/2009	00361/08S75
235	S75-00562			Phạm Thị Phương Oanh	Thủy Bằng, Huyện Hương Thủy	03/07/2008	03/07/2009	00355/08S75
236	S75-00563			Văn Viết Minh	Thủy Bằng, Huyện Hương Thủy	03/07/2008	03/07/2009	00356/08S75
237	S75-00564			Nguyễn Văn Xờ	Thủy Bằng, Huyện Hương Thủy	03/07/2008	03/07/2009	00357/08S75
238	S75-00565			Lê Niệm	Thủy Phù, Huyện Hương Thủy	04/07/2008	04/07/2009	00358/08S75
239	S75-00566			UBND Xã Thủy Phù	Thủy Phù, Huyện Hương Thủy	03/07/2008	04/07/2009	00359/08S75

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
240	S75-00567			Võ Mạnh	Hòa Phong, Thủy Tân, Huyện Hương Thủy	04/07/2008	04/07/2009	00362/08S75
241	S75-00568			Võ Duật	Hòa Phong, Thủy Tân, Huyện Hương Thủy	04/07/2008	04/07/2009	00363/08S75
242	S75-00569			Võ Quý	Hòa Phong, Thủy Tân, Huyện Hương Thủy	04/07/2008	04/07/2009	00364/08S75
243	S75-00570			Trương Tèo	Hòa Phong, Thủy Tân, Huyện Hương Thủy	04/07/2008	04/07/2009	00368/08S75
244	S75-00571			Võ Tuấn	Hòa Phong, Thủy Tân, Huyện Hương Thủy	04/07/2008	04/07/2009	00369/08S75
245	S75-00572			Võ Văn Luyện	Hòa Phong, Thủy Tân, Huyện Hương Thủy	04/07/2008	04/07/2009	00370/08S75
246	S75-00573	TTH- 0579		Nguyễn Văn Tiến	Hương Thọ, Huyện Hương Trà	14/07/2014	30/06/2015	00129/14S75
247	S75-00585			Trần Phi	Phường Hương Thọ, Huyện Hương Trà	13/08/2015	30/06/2016	00109/15S75
248	S75-00591	TTH- 0584		Trần Hiền	Phường Hương Thọ, Huyện Hương Trà	13/03/2014	30/06/2014	00016/14S75
249	S75-00595	TTH-0560		Nguyễn Xuân Hiệp	Hương Thọ, Huyện Hương Trà	02/07/2014	30/06/2016	00114/14S75
250	S75-00596			Nguyễn Kim Kỳ	Phường Hương Thọ, Huyện Hương Trà	13/03/2014	30/06/2014	00014/14S75
251	S75-00598			Lê Lành	Hòa Phong, Thủy Tân, Huyện Hương Thủy	04/07/2008	04/07/2009	00396/08S75
252	S75-00599			Nguyễn Dân	Hòa Phong; Thủy Tân, Huyện Hương Thủy	04/07/2008	04/07/2009	00397/08S75
253	S75-00600			Võ Thắng	Hòa Phong,Thủy Tân, Huyện Hương Thủy	04/07/2008	04/07/2009	00398/08S75
254	S75-00601			Võ Đợi	Hòa Phong,Thuỷ Tân, Huyện Hương Thủy	04/07/2008	04/07/2009	00399/08S75
255	S75-00602			Phan Đăng	Hòa Phong, Thủy Tân, Huyện Hương Thủy	04/07/2008	04/07/2009	00400/08S75
256	S75-00603			Nguyễn Thường	Hòa Phong, Thủy Tân, Huyện Hương Thủy	04/07/2008	04/07/2009	00401/08S75
257	S75-00604			Nguyễn Thượng	Hòa Phong, Thủy Tân, Huyện Hương Thủy	04/07/2008	04/07/2009	00402/08S75
258	S75-00605			Nguyễn Văn Hùng	Quy Lai, Phú Thanh, Huyện Phú Vang	05/07/2008	05/07/2009	00403/08S75
259	S75-00606			Nguyễn Văn Thành	Quy Lai, Phú Thanh,, Huyện Phú Vang	05/07/2008	05/07/2009	00404/08S75
260	S75-00607			Nguyễn Văn Văn	Hòa An, Phú Thanh, Huyện Phú Vang	05/07/2008	05/07/2009	00405/08S75
261	S75-00608			Nguyễn Minh Thuật	Tân Cảng, Thuận An, Huyện Phú Vang	05/07/2008	07/07/2009	00406/08S75

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
262	S75-00609			Nguyễn Bình	Tân cảng, Thuận An, Huyện Phú Vang	05/07/2008	05/07/2009	00407/08S75
263	S75-00610	TTH-0859		Trần Mè	KV3, Phường Đức, Thành phố Huế	21/07/2011	05/07/2012	00259/11S75
264	S75-00611	TTH- 0254		Trần Quang Hiếu	Quảng An, Huyện Quảng Điền	03/09/2013	05/07/2014	00237/13S75
265	S75-00613	TTH-0734		Nguyễn Đình Dừa.	KV6, Kim Long, Thành phố Huế	04/08/2015	05/07/2016	00105/15S75
266	S75-00615			Hà Văn Lập	Tân Cảng, Thuận An, Huyện Phú Vang	07/07/2008	07/07/2009	00422/08S75
267	S75-00616			Phan Trọng Phúc	Thị Trấn Thuận An, Huyện Phú Vang	07/07/2008	07/07/2009	00423/08S75
268	S75-00617	TTH- 0550		Đỗ Cao Thành	Phường Hương Thọ, Huyện Hương Trà	13/03/2014	30/06/2014	00017/14S75
269	S75-00618			Đào Thị Rê	An Hải, Thuận An, Huyện Phú Vang	07/07/2008	07/07/2009	00425/08S75
270	S75-00619			Nguyễn đình Lợi	Hải Thành, Thuận An, Huyện Phú Vang	07/07/2008	07/07/2009	00426/08S75
271	S75-00620			Nguyễn Bé	An Hải, Thuận An, Huyện Phú Vang	07/07/2008	07/07/2009	00427/08S75
272	S75-00621	TTH-0447		Nguyễn Văn Thứ	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	30/10/2014	08/07/2015	00270/14S75
273	S75-00622	TTH-0494		Nguyễn Văn Cúc	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	03/08/2012	08/07/2013	00000/12S75
274	S75-00623	TTH-0466		Đỗ Văn Chung	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	26/08/2014	08/07/2015	00218/14S75
275	S75-00624	TTH-0456		Lê Công Minh	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	03/10/2014	08/07/2015	00238/14S75
276	S75-00625	TTH-0454		Phạm Văn Nở	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	08/07/2008	08/07/2009	00432/08S75
277	S75-00626	TTH-0458		Trần Văn Châu	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	28/08/2013	08/07/2014	00231/13S75
278	S75-00627	TTH-0485		Nguyễn Văn Lớn	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	08/07/2008	08/07/2009	00434/08S75
279	S75-00628	TTH-0523		Nguyễn Văn Là	Tổ 22, Vĩ Dạ, Thành phố Huế	02/08/2013	08/07/2014	00144/13S75
280	S75-00629	TTH-0429		Lê Văn Chở	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	04/07/2011	08/07/2012	00157/11S75
281	S75-00630	TTH-0430		Lê Văn Sá	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	05/07/2011	08/07/2012	00174/11S75
282	S75-00631	TTH-0423		Ngô Văn Quang	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	08/07/2008	08/07/2009	00438/08S75
283	S75-00632	TTH-0443		Ngô Văn Dảnh	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	08/07/2008	08/07/2009	00442/08S75

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
284	S75-00633	TTH-0434		Nguyễn Chải	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	12/07/2011	08/07/2012	00193/11S75
285	S75-00634	TTH-0464		Nguyễn Văn Sáu	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	16/07/2012	08/07/2013	00129/12S75
286	S75-00635	TTH-0410		Ngô Văn Minh	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	11/05/2010	08/07/2010	00067/10S75
287	S75-00636	TTH-0439		Nguyễn Văn Aí	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	04/07/2011	08/07/2012	00160/11S75
288	S75-00637	TTH-0480		Nguyễn Văn No	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	08/07/2008	08/07/2009	00447/08S75
289	S75-00638	TTH-0467		Nguyễn Văn đủ	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	08/07/2008	08/07/2009	00448/08S75
290	S75-00639	TTH-0402		Mai Văn Tuấn	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	12/07/2012	08/07/2013	00130/12S75
291	S75-00640	TTH-0424		Trần Văn Bình	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	04/07/2011	08/07/2012	00159/11S75
292	S75-00641	TTH-0489		Võ Văn Dâu	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	09/07/2008	09/07/2009	00459/08S75
293	S75-00642	TTH-0475		Lê Văn Cường	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	18/07/2011	09/07/2012	00243/11S75
294	S75-00643	TTH-0529		Nguyễn Văn Nhuận	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	09/07/2008	09/07/2009	00461/08S75
295	S75-00644	TTH-0409		Nguyễn Văn Sang	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	02/08/2013	09/07/2014	00145/13S75
296	S75-00645	TTH-0444		Võ Văn Thành	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	06/08/2012	09/07/2013	00192/12S75
297	S75-00646	TTH-0386		Nguyễn Văn Chín	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	20/08/2014	09/07/2015	00208/14S75
298	S75-00648	TTH-0413		Võ Văn đề	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	10/07/2008	10/07/2009	00466/08S75
299	S75-00649	TTH-0453		Võ Văn Mười	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	10/07/2008	10/07/2009	00467/08S75
300	S75-00650	TTH-0463		Phan Văn Bay	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	06/09/2014	10/07/2015	00223/14S75
301	S75-00651	TTH-0450		Nguyễn Văn Sang	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	10/07/2008	10/07/2009	00469/08S75
302	S75-00652	TTH-0452		Nguyễn Văn Đen	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	03/08/2012	10/07/2013	00185/12S75
303	S75-00653	TTH-0412		Hoàng Văn Sơn	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	10/07/2008	10/07/2009	00472/08S75
304	S75-00654	TTH-0419		Trần Văn A	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	10/07/2008	10/07/2009	00473/08S75
305	S75-00661			Hồ Cư.	Hương Vân, Huyện Hương Trà	09/07/2008	05/07/2009	00481/08S75

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
306	S75-00662			Lê Thái.	Hương Vân, Huyện Hương Trà	09/07/2008	05/07/2009	00482/08S75
307	S75-00664			Trần Giới.	Hương Vân, Huyện Hương Trà	09/07/2008	05/07/2009	00484/08S75
308	S75-00665			Nguyễn Hữu Thuy.	Hương Vân, Huyện Hương Trà	24/03/2009	05/07/2009	00485/08S75
309	S75-00666			Nguyễn Hùng.	Hương Vân, Huyện Hương Trà	09/07/2008	05/07/2009	00486/08S75
310	S75-00667			Lê Phước Hiệp.	Hương Vân, Huyện Hương Trà	09/07/2008	05/07/2009	00487/08S75
311	S75-00668			Lê Lanh.	Hương Vân, Huyện Hương Trà	09/07/2008	05/07/2009	00488/08S75
312	S75-00669			Nguyễn Lâm.	Hương Vân, Huyện Hương Trà	09/07/2008	05/07/2009	00489/08S75
313	S75-00670			Phạm ánh.	Hương Vân, Huyện Hương Trà	09/07/2008	05/07/2009	00490/08S75
314	S75-00672			Hồ Văn Trai	KV5, Phú Bình, Thành phố Huế	11/07/2008	11/07/2009	00499/08S75
315	S75-00673			Phạm Tuấn	KV6, Kim Long, Thành phố Huế	15/07/2008	15/07/2009	00500/08S75
316	S75-00674			Văn Tiến	Vinh Hà, Huyện Phú Vang	21/09/2009	15/07/2010	00417/09S75
317	S75-00677			Phạm Hữu đế	Quy Lai, Phú Thanh, Huyện Phú Vang	14/07/2008	14/07/2009	00522/08S75
318	S75-00678	TTH- 0988		Võ Văn By	KĐC xã Phú Mậu, Huyện Phú Vang	13/08/2015	14/07/2016	00114/15S75
319	S75-00680	TTH- 0904		Nguyễn Đình Nhịn	KV6, Kim Long, Thành phố Huế	23/07/2014	14/07/2015	00155/14S75
320	S75-00682			Nguyễn Văn Song	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	14/07/2008	14/07/2009	00527/08S75
321	S75-00683			Phạm Văn Mão	Hương Thọ, Huyện Hương Trà	19/10/2010	14/07/2011	00294/10S75
322	S75-00684			Dương Văn Hợi	Phường An Đông, Thành phố Huế	14/07/2008	14/07/2009	00529/08S75
323	S75-00685			Đào Thả	Phường An Đông, Thành phố Huế	14/07/2008	14/07/2009	00530/08S75
324	S75-00686	TTH- 1068		Võ Văn Thanh	KV5, Vĩ Dạ, Thành phố Huế	11/08/2014	14/07/2015	00190/14S75
325	S75-00687			Võ Văn Thành	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	14/07/2008	14/07/2009	00532/08S75
326	S75-00688			Phạm Hùng	Kim Long, Thành phố Huế	14/07/2008	14/07/2009	00533/08S75
327	S75-00689			Phạm Văn Thành	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	14/07/2008	14/07/2009	00534/08S75

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
328	S75-00690			Phạm Văn Tràm	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	14/07/2008	14/07/2009	00535/08S75
329	S75-00691			Lê Dánh.	Hương Vân, Huyện Hương Trà	09/07/2008	05/07/2009	00536/08S75
330	S75-00692			Lê Phước Học.	Hương Vân, Huyện Hương Trà	15/07/2008	05/07/2009	00537/08S75
331	S75-00693			Lê Phước Hối.	Hương Vân, Huyện Hương Trà	15/07/2008	05/07/2009	00538/08S75
332	S75-00694			Trần Văn Dành.	Hương Vân, Huyện Hương Trà	15/07/2008	05/07/2009	00539/08S75
333	S75-00695			Võ Văn Trai.	Hương Vân, Huyện Hương Trà	15/07/2008	05/07/2009	00542/08S75
334	S75-00697			Lê Văn Nam.	Hương Vân, Huyện Hương Trà	15/07/2008	05/07/2009	00544/08S75
335	S75-00698			Lê Văn Trinh.	Hương Vân, Huyện Hương Trà	15/07/2008	05/07/2009	00546/08S75
336	S75-00699	TTH-0498		Nguyễn Văn Ngọc	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	16/07/2008	16/07/2009	00545/08S75
337	S75-00700			Nguyễn Đình Trí.	Hương Vân, Huyện Hương Trà	15/07/2008	05/07/2009	00547/08S75
338	S75-00701			Lê Văn Xinh.	Hương Vân, Huyện Hương Trà	15/07/2008	05/07/2009	00548/08S75
339	S75-00702			Hoàng Kim Sơn.	Hương Vân, Huyện Hương Trà	15/07/2008	05/07/2009	00549/08S75
340	S75-00703			Trần Văn én.	Hương Vân, Huyện Hương Trà	15/07/2008	05/07/2009	00550/08S75
341	S75-00706			Phạm Văn Chúc.	Hương Vân, Huyện Hương Trà	15/07/2008	05/07/2009	00553/08S75
342	S75-00707			Phạm Văn Lập.	Hương Vân, Huyện Hương Trà	15/07/2008	05/07/2009	00554/08S75
343	S75-00708			Võ Văn Dật.	Hương Vân, Huyện Hương Trà	15/07/2008	05/07/2009	00555/08S75
344	S75-00709			Võ Văn Khoa.	Hương Vân, Huyện Hương Trà	15/07/2008	05/07/2009	00556/08S75
345	S75-00712			Hoàng Văn Mùi.	Hương Vân, Huyện Hương Trà	15/07/2008	05/07/2009	00560/08S75
346	S75-00713	TTH - 0471		Phạm Văn đức	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	16/07/2008	16/07/2009	00561/08S75
347	S75-00714			Lê Văn Quảng.	Hương Vân, Huyện Hương Trà	15/07/2008	05/07/2009	00562/08S75
348	S75-00715	TTH-0472		Huỳnh Ngọc Nam	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	16/07/2008	16/07/2009	00563/08S75
349	S75-00716	TTH-0436		Lê Văn Xạ	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	19/07/2011	16/07/2012	00253/11S75

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
350	S75-00717	TTH-0520		Hoàng Văn Ngọc	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	02/08/2013	16/07/2014	00148/13S75
351	S75-00718	TTH-0437		Nguyễn Văn Nguyệt	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	04/07/2011	16/07/2011	00162/11S75
352	S75-00719	TTH-0473		Lê Văn Thành	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	16/07/2008	16/07/2009	00567/08S75
353	S75-00720	TTH-0483		Lê Văn Xung	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	03/10/2014	16/07/2015	00239/14S75
354	S75-00721	TTH-0460		Lê Văn Dũng	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	16/07/2008	16/07/2009	00569/08S75
355	S75-00722	TTH-0477		Trần Văn Thắng	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	12/09/2012	16/07/2013	00254/12S75
356	S75-00723	TTH-0462		Huỳnh Ngọc Tồn	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	11/09/2014	16/07/2015	00229/14S75
357	S75-00724	TTH-0415		Nguyễn Văn Khuê	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	16/07/2008	16/07/2009	00572/08S75
358	S75-00725			Hồ Cường.	P.Phú Bình, Thành phố Huế	11/08/2008	02/08/2009	00928/08S75
359	S75-00726			Lê Em.	Quảng Phú, Huyện Quảng Điền	12/08/2008	10/08/2009	00930/08S75
360	S75-00727			Nguyễn Thành.	Hương Vân, Huyện Hương Trà	15/07/2008	05/07/2009	00575/08S75
361	S75-00729			Trần Minh Điện.	Hương Vân, Huyện Hương Trà	15/07/2008	05/07/2009	00577/08S75
362	S75-00733			Võ Sơn.	Hương Vân, Huyện Hương Trà	15/07/2008	05/07/2009	00581/08S75
363	S75-00734			Võ Văn Dậu.	Hương Vân, Huyện Hương Trà	15/07/2008	05/07/2009	00582/08S75
364	S75-00736			Trần Tuấn.	Hương Vân, Huyện Hương Trà	15/07/2008	05/07/2009	00584/08S75
365	S75-00738			Nguyễn Tèo.	Hương Vân, Huyện Hương Trà	15/07/2008	05/07/2009	00586/08S75
366	S75-00739			Võ Văn Khoa.	Hương Vân, Huyện Hương Trà	15/07/2008	05/07/2009	00587/08S75
367	S75-00751	TTH-0910		Lê Văn Sinh	KV4, Kim Long, Thành phố Huế	26/07/2013	18/07/2014	00097/13S75
368	S75-00755	TTH- 1059		Nguyễn Văn Tuyên	Phường Vĩ Dạ, Thành phố Huế	03/08/2011	18/07/2012	00307/11S75
369	S75-00758	TTh- 0695		Nguyễn Văn Hoà	Vỹ Dạ, Thành phố Huế	19/07/2011	18/07/2012	00254/11S75
370	S75-00777	TTH-0441		Nguyễn Văn Mau	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	12/07/2011	12/07/2012	00190/11S75
371	S75-00780	TTH-0455		Nguyễn Văn Thành	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	03/08/2012	21/07/2013	00186/12S75

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
372	S75-00782	TTH-0493		Trần Văn Thuận	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	12/07/2011	21/07/2012	00195/11S75
373	S75-00784	TTH- 0856		Trần Bách	KĐC Phú Mậu, Huyện Phú Vang	21/08/2012	21/07/2013	00236/12S75
374	S75-00787	TTH- 0981		Hồ Văn Sơn	Phường Phú Bình, Thành phố Huế	21/07/2014	21/07/2015	00148/14S75
375	S75-00788	TTH- 0915		Lê Văn Miếu	Bình Thành, Huyện Hương Trà	22/07/2011	21/07/2012	00287/11S75
376	S75-00813	TTH-0417		Nguyễn Văn Cam	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	26/08/2014	22/07/2015	00219/14S75
377	S75-00814	TTH-0445		Phan Văn Chiến	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	20/07/2011	22/07/2012	00269/11S75
378	S75-00815	TTH-0459		Lê Văn Khoa	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	23/07/2008	22/07/2009	00680/08S75
379	S75-00816	TTH-0420		Huỳnh Ngọc Vân	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	26/07/2012	22/07/2013	00156/12S75
380	S75-00817	TTH-0416		Phạm Văn Hùng	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	26/08/2014	22/07/2015	00220/14S75
381	S75-00818	TTH-0438		Nguyễn Văn Diếp	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	03/08/2012	22/07/2013	00187/12S75
382	S75-00819	TTH-0497		Nguyễn Văn Anh	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	22/07/2008	22/07/2009	00684/08S75
383	S75-00820	TTH-0479		Nguyễn Văn Biên	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	22/07/2008	22/07/2009	00685/08S75
384	S75-00821	TTH- 0704		Nguyễn Đình Hữu	KV6, Kim Long, Thành phố Huế	02/08/2010	22/07/2011	00185/10S75
385	S75-00823			Nguyễn Văn Bình	Hương Thọ, Huyện Hương Trà	22/07/2008	22/07/2009	00688/08S75
386	S75-00826	TTH-1021		Đoàn Tô	KV6, Kim Long, Thành phố Huế	19/08/2011	25/07/2012	00317/11S75
387	S75-00827	TTH- 0700		Nguyễn Đình Đồi	KV6, Kim Long, Thành phố Huế	03/08/2010	25/07/2011	00191/10S75
388	S75-00828	TTH-0983		HTX Vận tải đường sông Quảng Điền.	Quảng Ngạn, Huyện Quảng Điền	09/04/2010	24/03/2011	00059/10S75
389	S75-00829	TTH-0982		HTX Vận tải đường sông Quảng Điền.	Quảng Ngạn, Huyện Quảng Điền	11/05/2016	24/03/2017	00038/16S75
390	S75-00835			Nguyễn Văn Lai	KV7, Vĩ Dạ, Thành phố Huế	23/07/2008	23/07/2009	00705/08S75
391	S75-00855			Võ Văn Trâm.	Phong Hoà, Huyện Phong Điền	23/07/2008	20/07/2009	00725/08S75
392	S75-00856			Trần Văn Minh	kv7, Vĩ Dạ, Thành phố Huế	25/07/2008	25/07/2009	00726/08S75
393	S75-00872			Phạm Văn Cu	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	28/07/2008	27/07/2009	00748/08S75

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
394	S75-00873	TTH-0418		Võ Văn Dọn	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	28/07/2008	28/07/2009	00749/08S75
395	S75-00877	TTH- 0876		Nguyễn Văn Giá	KV5, Phú Bình, Thành phố Huế	12/09/2011	28/07/2012	00343/11S75
396	S75-00878	TTH-0451		Lê Văn Lưu	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	28/07/2008	28/07/2009	00759/08S75
397	S75-00880	TTH- 0871		Lê Văn Mạnh	Bình Dương, Bình Thành, Huyện Hương Trà	06/08/2010	29/07/2011	00202/10S75
398	S75-00881			Nguyễn Bốn	Vạn Xuân, Kim Long, Thành phố Huế	29/07/2008	29/07/2009	00763/08S75
399	S75-00882	TTH-0515		Hà Văn Tuấn	Phường Đức, Thành phố Huế	22/06/2011	29/07/2011	00094/11S75
400	S75-00883			Nguyễn Văn Văn	KV1, Kim Long, Thành phố Huế	29/07/2008	29/07/2009	00765/08S75
401	S75-00884	TTH- 0515		Hà Văn Bình	Phường Đức, Thành phố Huế	23/06/2011	29/07/2011	00097/11S75
402	S75-00885	TTH-0513		Lê Văn Tánh	Phú Cát, Thành phố Huế	08/03/2010	29/07/2011	00033/10S75
403	S75-00886	TTH-0512		Lê Văn Tô	Phú Cát, Thành phố Huế	20/06/2011	29/07/2012	00091/11S75
404	S75-00887			Lê Văn Hoà	Phú Cát, Thành phố Huế	29/07/2008	29/07/2009	00769/08S75
405	S75-00888	TTH- 1043		Lê Văn Dũng	Phú Cát, Thành phố Huế	05/08/2011	29/07/2012	00310/11S75
406	S75-00889			Lê Văn Cư	Phú Cát, Thành phố Huế	29/07/2008	29/07/2009	00771/08S75
407	S75-00890			Mai Văn Thành	Vĩ Dạ, Thành phố Huế	29/07/2008	29/07/2009	00772/08S75
408	S75-00894			Văn Viết Liễu.	Trung Hưng,Vinh Hưng, Huyện Phú Lộc	30/07/2008	30/07/2009	00777/08S75
409	S75-00895			Nguyễn Minh.	Trung Hưng,Vinh Hưng, Huyện Phú Lộc	30/07/2008	30/07/2009	00778/08S75
410	S75-00896			Nguyễn Toàn.	Trung Hưng,Vinh Hưng, Huyện Phú Lộc	30/07/2008	30/07/2009	00779/08S75
411	S75-00897			Văn Viết Dinh.	Trung Hưng,Vinh Hưng, Huyện Phú Lộc	30/07/2008	30/07/2009	00780/08S75
412	S75-00898			Trần Thuận.	Trung Hưng,Vinh Hưng, Huyện Phú Lộc	30/07/2008	30/07/2009	00781/08S75
413	S75-00899			Văn Viết Hiền.	Vinh Hưng, Huyện Phú Lộc	30/07/2008	30/07/2009	00782/08S75
414	S75-00900			Văn Viết Chơi.	Vinh Hưng, Huyện Phú Lộc	30/07/2008	30/07/2009	00783/08S75
415	S75-00901			Mai Chìa.	Trung Hưng,Vinh Hưng, Huyện Phú Lộc	30/07/2008	30/07/2009	00784/08S75

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
416	S75-00902			Lê Thương.	Trung Hưng,Vinh Hưng, Huyện Phú Lộc	30/07/2008	30/07/2009	00785/08S75
417	S75-00903			Văn Viết Ba.	Trung Hưng,Vinh Hưng, Huyện Phú Lộc	30/07/2008	30/07/2009	00786/08S75
418	S75-00904			Bùi Hữu Huy.	Vinh Hưng, Huyện Phú Lộc	30/07/2008	30/07/2009	00787/08S75
419	S75-00905			Huỳnh Diện.	Vinh Hưng, Huyện Phú Lộc	30/07/2008	30/07/2009	00788/08S75
420	S75-00906			Huỳnh Diện.	Vinh Hưng, Huyện Phú Lộc	30/07/2008	30/07/2009	00789/08S75
421	S75-00907			Huỳnh Thúc Lụa.	Vinh Hưng, Huyện Phú Lộc	30/07/2008	30/07/2009	00790/08S75
422	S75-00908			Trần Văn Chương.	Vinh Hưng, Huyện Phú Lộc	30/07/2008	30/07/2009	00791/08S75
423	S75-00909			Trần Văn Cường.	Phụng Chánh.Vinh Hưng, Huyện Phú Lộc	30/07/2008	30/07/2009	00792/08S75
424	S75-00910			Trần Văn Cường.	Phụng Chánh,Vinh Hưng, Huyện Phú Lộc	30/07/2008	30/07/2009	00793/08S75
425	S75-00911			Nguyễn Dương.	Vinh Hưng, Huyện Phú Lộc	30/07/2008	30/07/2009	00794/08S75
426	S75-00912			Nguyễn Dương.	Vinh Hưng, Huyện Phú Lộc	30/07/2008	30/07/2009	00795/08S75
427	S75-00913			Trần Văn Thanh.	Khu vực 2,P.Kim Long, Thành phố Huế	30/07/2008	30/07/2009	00796/08S75
428	S75-00914			Cao Thị Y.	Vinh Hiền., Huyện Phú Lộc	30/07/2008	30/07/2009	00797/08S75
429	S75-00915			Trương Trai.	Lộc Hoà, Huyện Phú Lộc	31/07/2008	01/08/2009	00798/08S75
430	S75-00916			Đào Công Đối.	Lộc An, Huyện Phú Lộc	01/08/2008	01/08/2009	00799/08S75
431	S75-00917			Nguyễn Cường.	Lộc An, Huyện Phú Lộc	01/08/2008	01/08/2009	00800/08S75
432	S75-00918			Nguyễn Long.	Lộc An, Huyện Phú Lộc	01/08/2008	01/08/2009	00801/08S75
433	S75-00919			Đường Minh Tám.	Lộc An, Huyện Phú Lộc	01/08/2008	01/08/2009	00802/08S75
434	S75-00920			Đậu Quang Quy.	Lộc An, Huyện Phú Lộc	01/08/2008	01/08/2009	00803/08S75
435	S75-00921			Lê Văn Hùng.	Lộc Điền, Huyện Phú Lộc	01/08/2008	01/08/2009	00804/08S75
436	S75-00922			Phạm Tấn Quốc.	Lộc Điền, Huyện Phú Lộc	01/08/2008	01/08/2009	00805/08S75
437	S75-00923			Nguyễn Văn Đoan	Lộc Điền, Huyện Phú Lộc	01/08/2008	01/08/2009	00806/08S75

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
438	S75-00924			Lê Chí Truyền.	Lộc Điền, Huyện Phú Lộc	01/08/2008	01/08/2009	00807/08S75
439	S75-00925			Lê Đài.	Lộc Điền, Huyện Phú Lộc	01/08/2008	01/08/2009	00808/08S75
440	S75-00926			Nguyễn Văn Bé.	Lộc An, Huyện Phú Lộc	01/08/2008	01/08/2009	00809/08S75
441	S75-00927			Trần Thiện Thanh.	Lộc Điền, Huyện Phú Lộc	01/08/2008	01/08/2009	00810/08S75
442	S75-00928			Huỳnh Minh Quang.	Lộc Điền, Huyện Phú Lộc	01/08/2008	01/08/2009	00811/08S75
443	S75-00929			Trần Trọng Thiện.	Lộc Điền, Huyện Phú Lộc	01/08/2008	01/08/2009	00812/08S75
444	S75-00930			Trần Sự.	Lộc Điền, Huyện Phú Lộc	01/08/2008	01/08/2009	00813/08S75
445	S75-00931			Nguyễn Ngư.	Vinh Phú, Huyện Phú Vang	01/08/2008	01/08/2009	00814/08S75
446	S75-00932			Võ Hiệp.	Lộc An, Huyện Phú Lộc	01/08/2008	01/08/2009	00815/08S75
447	S75-00933			Trần Kỳ.	Lộc An, Huyện Phú Lộc	01/08/2008	01/08/2009	00816/08S75
448	S75-00934			Cao Ngọc Trí.	Lộc An, Huyện Phú Lộc	01/08/2008	01/08/2009	00817/08S75
449	S75-00935			Nguyễn Trang.	Vinh Phú, Huyện Phú Vang	02/08/2008	02/08/2009	00818/08S75
450	S75-00936			Nguyễn Cu.	Phú Đa, Huyện Phú Vang	02/08/2008	02/08/2009	00819/08S75
451	S75-00937			Trần Văn Trí.	Vinh Phú, Huyện Phú Vang	02/08/2008	02/08/2009	00820/08S75
452	S75-00938			Nguyễn Văn Chiến.	Lộc Bồn, Huyện Phú Lộc	02/08/2008	02/08/2009	00821/08S75
453	S75-00939			Nguyễn Văn Ngãi.	Lộc Bồn, Huyện Phú Lộc	02/08/2008	02/08/2009	00822/08S75
454	S75-00940			Trương Minh.	Vinh Phú, Huyện Phú Vang	02/08/2008	02/08/2009	00823/08S75
455	S75-00941			Trần Đức Chương.	Lộc Bồn, Huyện Phú Lộc	02/08/2008	02/08/2009	00824/08S75
456	S75-00942			Ngô Văn Hiền.	Lộc Bồn, Huyện Phú Lộc	02/08/2008	02/08/2009	00825/08S75
457	S75-00943			Lê Văn Can	KĐC Phú Hiệp, Thành phố Huế	20/06/2011	08/03/2012	00092/11S75
458	S75-00944	TTH- 0325		Phan Hữu Khanh.	Thủy Bằng, Huyện Hương Thủy	04/08/2011	30/07/2012	00309/11S75
459	S75-00945			Võ Quê.	Điền Môn, Huyện Phong Điền	04/08/2008	20/07/2009	00828/08S75

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
460	S75-00946			Dương Công Vũ.	Điền Môn, Huyện Phong Điền	04/08/2008	20/07/2009	00829/08S75
461	S75-00947			Võ Văn Huấn.	Điền Môn, Huyện Phong Điền	04/08/2008	20/07/2009	00830/08S75
462	S75-00948			Võ Kính.	Điền Môn, Huyện Phong Điền	04/08/2008	20/07/2009	00831/08S75
463	S75-00949			Võ Văn Duận.	Điền Môn, Huyện Phong Điền	04/08/2008	20/07/2009	00832/08S75
464	S75-00950			Võ Văn Danh.	Điền Môn, Huyện Phong Điền	04/08/2008	20/07/2009	00833/08S75
465	S75-00951			Võ Nô.	Điền Môn, Huyện Phong Điền	04/08/2008	20/07/2009	00834/08S75
466	S75-00952			Phan Văn Tùng	Thị Trấn Sịa, Huyện Quảng Điền	04/08/2008	05/08/2009	00835/08S75
467	S75-00953			Lê Văn Cư	KV4, Kim Long, Thành phố Huế	29/07/2009	05/08/2010	00301/09S75
468	S75-00955	TTH-0870		Lê Văn Dũng	Kim Long, Thành phố Huế	26/01/2010	05/08/2010	00011/10S75
469	S75-00956	TTH-0449		Nguyễn Văn Thanh.	P.Vỹ Dạ, Thành phố Huế	04/08/2008	05/08/2009	00845/08S75
470	S75-00957	TTH-0469		Trần Văn Hoá.	P.Vỹ Dạ, Thành phố Huế	04/08/2008	05/08/2009	00846/08S75
471	S75-00958	TTH-0484		Ngô Văn Lộng.	P.Vỹ Dạ, Thành phố Huế	04/08/2008	05/08/2009	00847/08S75
472	S75-00959	TTH-0691		Phan Văn Trọng	KV7, Kim Long, Thành phố Huế	22/07/2014	05/07/2015	00153/14S75
473	S75-00960			Đặng Văn Tuấn	Hương Vinh, Huyện Hương Trà	05/08/2008	02/08/2009	00854/08S75
474	S75-00965			Trần Dũng.	Quảng Thành, Huyện Quảng Điền	06/08/2008	08/08/2009	00860/08S75
475	S75-00966			Trần Văn Lưu.	Quảng Thành, Huyện Quảng Điền	06/08/2008	08/08/2009	00861/08S75
476	S75-00967			Phan Văn Đính.	An Lai,Hương Phong, Huyện Hương Trà	06/08/2008	08/08/2009	00862/08S75
477	S75-00968			Văn Mão.	Quảng Thành, Huyện Quảng Điền	06/08/2008	08/08/2009	00863/08S75
478	S75-00969			Trần Ngọc Tuyến.	Quảng Thành, Huyện Quảng Điền	06/08/2008	08/08/2009	00864/08S75
479	S75-00970			Trần Văn Quả.	Quảng Thành, Huyện Quảng Điền	06/08/2008	08/08/2009	00865/08S75
480	S75-00971			Phạm Văn Huế.	Quảng Thành, Huyện Quảng Điền	06/08/2008	08/08/2009	00866/08S75
481	S75-00972			Võ Vân.	Quảng Thành, Huyện Quảng Điền	06/08/2008	08/08/2009	00867/08S75

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
482	S75-00973			Nguyễn Luyến.	Quảng Thành, Huyện Quảng Điền	06/08/2008	08/08/2009	00868/08S75
483	S75-00974			Trương Hữu Dũng.	Quảng Thành, Huyện Quảng Điền	06/08/2008	08/08/2009	00869/08S75
484	S75-00975			Ngô Hoà.	Quảng Thành, Huyện Quảng Điền	06/08/2008	08/08/2009	00870/08S75
485	S75-00976			Nguyễn Cảnh.	Quảng Thành, Huyện Quảng Điền	06/08/2008	08/08/2009	00871/08S75
486	S75-00977			Văn Ty.	Quảng Thành, Huyện Quảng Điền	06/08/2008	08/08/2009	00872/08S75
487	S75-00978			Lê Phụ Toàn.	Quảng Thành, Huyện Quảng Điền	06/11/2012	08/08/2013	00316/12S75
488	S75-00980	TTH- 0524		Nguyễn Văn Sáu.	Phường Vỹ Dạ, Thành phố Huế	13/08/2013	16/07/2014	00212/13S75
489	S75-00981			Nguyễn Văn Sim.	P.Vỹ Dạ, Thành phố Huế	07/08/2008	08/08/2009	00886/08S75
490	S75-00982			Lê Văn Cho.	P.Vỹ Dạ, Thành phố Huế	30/06/2011	08/08/2011	00126/11S75
491	S75-00983			Nguyễn Thị Cá.	P.Vỹ Dạ, Thành phố Huế	03/03/2010	08/08/2010	00025/10S75
492	S75-00984			Nguyễn Văn Thảo.	P.Vỹ Dạ, Thành phố Huế	07/08/2008	08/08/2009	00889/08S75
493	S75-00985			Lê Văn Xuân.	P.Phú Hậu, Thành phố Huế	07/08/2008	08/08/2009	00890/08S75
494	S75-00986	TTH- 0525		Phan Văn Đủ.	KV 6, P.Vỹ Dạ, Thành phố Huế	22/06/2011	08/08/2011	00093/11S75
495	S75-00987			Phan Văn Long.	KV 6,P.Vỹ Dạ, Thành phố Huế	07/08/2008	08/08/2009	00892/08S75
496	S75-00988			Phan Văn Xinh.	P.Phú Hậu, Thành phố Huế	07/08/2008	08/08/2009	00893/08S75
497	S75-00989			Nguyễn Văn Đây.	KV 7,P.Vỹ Dạ, Thành phố Huế	07/08/2008	08/08/2009	00894/08S75
498	S75-00990			Dương Văn Phương.	Kv 7,P.Vỹ Dạ, Thành phố Huế	07/08/2008	08/08/2009	00895/08S75
499	S75-00991			Võ Văn Kèn.	KV 7,P.Vỹ Dạ, Thành phố Huế	07/08/2008	08/08/2009	00896/08S75
500	S75-00992			Võ Ngọc Bớt.	Quảng Phú, Huyện Quảng Điền	08/08/2008	10/08/2009	00897/08S75
501	S75-00993			Võ Văn Mỹ.	Quảng Phú, Huyện Quảng Điền	08/08/2008	10/08/2009	00898/08S75
502	S75-00994			Nguyễn Văn Cu.	Quảng Phú, Huyện Quảng Điền	08/08/2008	10/08/2009	00899/08S75
503	S75-00995			Võ Văn Lanh.	Quảng Phú, Huyện Quảng Điền	08/08/2008	10/08/2009	00900/08S75

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
504	S75-00996			Hoàng Minh Nam.	Quảng Phú, Huyện Quảng Điền	08/08/2008	10/08/2009	00901/08S75
505	S75-00997			Võ Văn Bọn.	Quảng Phú, Huyện Quảng Điền	08/08/2008	10/08/2009	00902/08S75
506	S75-00998			Lê Văn Sang.	Quảng Phú, Huyện Quảng Điền	08/08/2008	10/08/2009	00903/08S75
507	S75-00999			Trần Văn Rạ.	Quảng Phú., Huyện Quảng Điền	08/08/2008	10/08/2009	00904/08S75
508	S75-01000			Trần Văn Hoàng.	Quảng An, Huyện Quảng Điền	08/08/2008	10/08/2009	00906/08S75
509	S75-01001			Đoàn Đình Văn.	Quảng An, Huyện Quảng Điền	08/08/2008	10/08/2009	00907/08S75
510	S75-01002			Trần Tuấn.	Quảng An, Huyện Quảng Điền	08/08/2008	10/08/2009	00908/08S75
511	S75-01003			Phan Cảnh Thiệu.	Quảng An, Huyện Quảng Điền	08/08/2008	10/08/2009	00909/08S75
512	S75-01004			Phan Cảnh Khoá.	Quảng An, Huyện Quảng Điền	08/08/2008	10/08/2009	00910/08S75
513	S75-01005			Phan Cảnh Phòng.	Quảng An, Huyện Quảng Điền	08/08/2008	10/08/2009	00911/08S75
514	S75-01006			Phan Cảnh Diệp.	Quảng An, Huyện Quảng Điền	11/08/2008	10/08/2009	00912/08S75
515	S75-01007			Thái Văn Thi.	Quảng An, Huyện Quảng Điền	11/08/2008	10/08/2009	00913/08S75
516	S75-01008			Lê Công Thăm.	Quảng An, Huyện Quảng Điền	11/08/2008	10/08/2009	00914/08S75
517	S75-01009			Phan Cảnh Bình.	Quảng An, Huyện Quảng Điền	11/08/2008	10/08/2009	00915/08S75
518	S75-01010			Nguyễn Cẩm.	Quảng An, Huyện Quảng Điền	11/08/2008	10/08/2009	00916/08S75
519	S75-01011			Lê Phước.	Quảng An, Huyện Quảng Điền	11/08/2008	10/08/2009	00917/08S75
520	S75-01012			Hoàng Ngọc Hùng.	Quảng An, Huyện Quảng Điền	11/08/2008	10/08/2009	00918/08S75
521	S75-01013			Đặng Công Trai.	Quảng An, Huyện Quảng Điền	11/08/2008	10/08/2009	00919/08S75
522	S75-01014			Đặng Văn Tá.	Quảng An, Huyện Quảng Điền	11/08/2008	10/08/2009	00920/08S75
523	S75-01015			Lê Giàu.	Quảng An, Huyện Quảng Điền	11/08/2008	10/08/2009	00921/08S75
524	S75-01016			Đặng Văn Tú.	Quảng An, Huyện Quảng Điền	11/08/2008	10/08/2009	00922/08S75
525	S75-01017			Trần Đình Lợi.	Quảng An, Huyện Quảng Điền	11/08/2008	10/08/2009	00923/08S75

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
526	S75-01018			Trần Văn Dũng.	Quảng Phú, Huyện Quảng Điền	12/08/2008	10/08/2009	00931/08S75
527	S75-01019			Lê Văn Luân.	Quảng Phú, Huyện Quảng Điền	12/08/2008	10/08/2009	00932/08S75
528	S75-01020			Nguyễn Văn Cam.	Quảng Phú, Huyện Quảng Điền	12/08/2008	10/08/2009	00933/08S75
529	S75-01021			Lê Văn Xê.	Quảng Phú, Huyện Quảng Điền	12/08/2008	10/08/2009	00934/08S75
530	S75-01022			Trần Văn Dũng.	Quảng Phú, Huyện Quảng Điền	12/08/2008	10/08/2009	00935/08S75
531	S75-01023			Lê Văn Cơ.	Quảng Phú, Huyện Quảng Điền	12/08/2008	10/08/2009	00936/08S75
532	S75-01024			Lê Văn Thành.	Quảng Phú, Huyện Quảng Điền	12/08/2008	10/08/2009	00937/08S75
533	S75-01025			Phạm Văn Nếp.	Quảng Phú, Huyện Quảng Điền	12/08/2008	10/08/2009	00938/08S75
534	S75-01026			Trần Văn Cay.	Quảng Phú, Huyện Quảng Điền	12/08/2008	10/08/2009	00939/08S75
535	S75-01027			Võ Văn Đề.	Quảng Phú, Huyện Quảng Điền	12/08/2008	10/08/2009	00940/08S75
536	S75-01028	TTH- 0787		Nguyễn Văn Năm	Thủy Bằng, Huyện Hương Thủy	23/05/2016	18/08/2016	00043/16S75
537	S75-01029			Nguyễn Đình Tỷ.	KV 6, Kim Long, Thành phố Huế	29/05/2014	25/08/2014	00060/14S75
538	S75-01030			Phạm Văn Sơn.	Phong Hoà, Huyện Phong Điền	27/08/2008	20/07/2009	00951/08S75
539	S75-01031	TTH-0488		Lê Văn Bi	KV 7, Vĩ Dạ, Thành phố Huế	01/09/2008	01/09/2009	00955/08S75
540	S75-01032	TTH-0661		Nguyễn Văn Thế.	KV6, phường Vỹ Dạ, Thành phố Huế	13/10/2015	08/10/2016	00175/15S75
541	S75-01033			Phạm Văn Thân.	KV7,P.Vỹ Dạ, Thành phố Huế	08/10/2008	08/10/2009	00990/08S75
542	S75-01034			Nguyễn Văn Hoá.	KV7,P.Vỹ Dạ, Thành phố Huế	08/10/2008	08/10/2009	00991/08S75
543	S75-01035			Trần Văn Ngọt.	KV7,P.Vỹ Dạ, Thành phố Huế	05/07/2011	08/10/2011	00146/11S75
544	S75-01036			Võ Văn Danh.	KV7,P.Vỹ Dạ, Thành phố Huế	08/10/2008	08/10/2009	00993/08S75
545	S75-01037			Phạm Văn Cường.	KV7,P.Vỹ Dạ, Thành phố Huế	08/10/2008	08/10/2009	00994/08S75
546	S75-01038			Huỳnh Hiếu.	KV4,P.An Hoà, Thành phố Huế	08/10/2008	08/10/2009	00995/08S75
547	S75-01039			Võ Văn Trò.	KV5-P.Vỹ Dạ, Thành phố Huế	13/10/2008	10/10/2009	01003/08S75

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
548	S75-01040			Võ Văn Ba.	KV5-P.Vỹ Dạ, Thành phố Huế	13/10/2008	10/10/2009	01004/08S75
549	S75-01041			Tương Văn Lúa.	KV5-P.Vỹ Dạ, Thành phố Huế	13/10/2008	10/10/2009	01005/08S75
550	S75-01042			Ngô Xí.	KV5-P.Vỹ Dạ, Thành phố Huế	13/10/2008	10/10/2009	01006/08S75
551	S75-01043	TTH- 0679		Nguyễn Đình Hoan	Khu vực 6, Kim Long, Thành phố Huế	08/07/2014	05/07/2015	00121/14S75
552	S75-01044			Bùi Văn Thanh.	KV7-P.Vỹ Dạ, Thành phố Huế	13/06/2011	20/10/2011	00074/11S75
553	S75-01045			Hà Văn Hớn.	KV 6-P.Kim Long, Thành phố Huế	06/11/2008	05/11/2009	01032/08S75
554	S75-01047			Ngô Thị Chánh.	KV 7-P.Phú Hiệp, Thành phố Huế	09/12/2008	10/12/2009	01068/08S75
555	S75-01048			Nguyễn Bá Ngoan	Thủy Phú, Hương Vinh, Huyện Hương Trà	12/12/2008	12/12/2009	01072/08S75
556	S75-01049			Đặng Văn Phiến.	Bình Tân,Bình Thành, Huyện Hương Trà	19/12/2008	22/12/2009	01079/08S75
557	S75-01050			Nguyễn Đức Hải.	Bình Tân,Bình Thành, Huyện Hương Trà	19/12/2008	22/12/2009	01080/08S75
558	S75-01051			Huỳnh Ngọc Cáp.	Bình Tân,Bình Thành, Huyện Hương Trà	19/12/2008	22/12/2009	01081/08S75
559	S75-01052			Huỳnh Ngọc Tư.	Bình Tân,Bình Thành, Huyện Hương Trà	19/12/2008	22/12/2009	01082/08S75
560	S75-01053			Lê Văn Dự.	Bình Tân,Bình Thành, Huyện Hương Trà	19/12/2008	22/12/2009	01083/08S75
561	S75-01054			Phan Văn Banh.	Bình Tân,Bình Thành, Huyện Hương Trà	19/12/2008	22/12/2009	01084/08S75
562	S75-01055			Hoàng Văn Thêm.	Bình Tân,Bình Thành, Huyện Hương Trà	19/12/2008	22/12/2009	01085/08S75
563	S75-01056			Lê Văn Thu.	Bình Tân,Bình Thành, Huyện Hương Trà	19/12/2008	22/12/2009	01086/08S75
564	S75-01057			Lê Văn Hường.	Bình Tân,Bình Thành, Huyện Hương Trà	19/12/2008	22/12/2009	01087/08S75
565	S75-01058			Phạm Đức.	Hương Hồ, Huyện Hương Trà	19/12/2008	22/12/2009	01088/08S75
566	S75-01059			Cái Trọng Vinh.	Điền Lợi,Bình Điền, Huyện Hương Trà	19/12/2008	22/12/2009	01089/08S75
567	S75-01060			Đặng Văn Thanh.	Thọ Bình,Bình Thành, Huyện Hương Trà	19/12/2008	22/12/2009	01090/08S75
568	S75-01061			Nguyễn Dũng.	Bình Tân,Bình Thành, Huyện Hương Trà	19/12/2008	22/12/2009	01091/08S75
569	S75-01062			Đinh Anh Tuấn.	Phú Tuyên,Bình Thành, Huyện Hương Trà	19/12/2008	22/12/2009	01092/08S75

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
570	S75-01063			Hoàng Thị Thuỷ.	Tam Hiệp,Bình Thành, Huyện Hương Trà	19/12/2008	22/12/2009	01093/08S75
571	S75-01064			Hà Văn Hải.	Bình Tân,Bình Thành., Huyện Hương Trà	19/12/2008	22/12/2009	01094/08S75
572	S75-01065			Phan Văn Cường.	Bình Tân,Bình Thành, Huyện Hương Trà	19/12/2008	22/12/2009	01095/08S75
573	S75-01066			Phan Văn Lạ.	Bình Tân,Bình Thành, Huyện Hương Trà	19/12/2008	22/12/2009	01096/08S75
574	S75-01067			Nguyễn Văn Trung.	Bình Tân,Bình Thành, Huyện Hương Trà	19/12/2008	22/12/2009	01097/08S75
575	S75-01068			Đặng Văn Lâu.	Phú Tuyên,Bình Thành, Huyện Hương Trà	19/12/2008	22/12/2009	01098/08S75
576	S75-01069			Mai Văn Ngọc.	Thọ Khương,Hương Hồ, Huyện Hương Trà	19/12/2008	22/12/2009	01099/08S75
577	S75-01070			Lê Văn Ky.	Bình Tân,Bình Thành, Huyện Hương Trà	19/12/2008	22/12/2009	01100/08S75
578	S75-01071			Nguyễn Đức Minh.	Bình Tân,Bình Thành, Huyện Hương Trà	19/12/2008	22/12/2009	01101/08S75
579	S75-01072			Nguyễn Đức Bình.	Bình Tân,Bình Thành, Huyện Hương Trà	19/12/2008	22/12/2009	01102/08S75
580	S75-01073			Phan Văn Thắng.	Bình Tân,Bình Thành, Huyện Hương Trà	19/12/2008	22/12/2009	01103/08S75
581	S75-01074			Nguyễn Đức Xê.	Bình Tân,Bình Thành, Huyện Hương Trà	19/12/2008	22/12/2009	01104/08S75
582	S75-01075			Nguyễn Văn Sáu.	Bình Tân,Bình Thành, Huyện Hương Trà	19/12/2008	22/12/2009	01105/08S75
583	S75-01076			Võ Văn Bình.	Bình Tân,Bình Thành, Huyện Hương Trà	19/12/2008	22/12/2009	01106/08S75
584	S75-01077			Phan Văn Ba.	Bình Tân,Bình Thành, Huyện Hương Trà	19/12/2008	22/12/2009	01107/08S75
585	S75-01078			Nguyễn Văn Sang.	Bình Tân,Bình Thành, Huyện Hương Trà	19/12/2008	22/12/2009	01108/08S75
586	S75-01079			Phan Văn Bo.	Bình Tân,Bình Thành, Huyện Hương Trà	19/12/2008	22/12/2009	01109/08S75
587	S75-01080			Trần Văn Thành.	Liên Bằng,Hương Thọ, Huyện Hương Trà	19/12/2008	22/12/2009	01110/08S75
588	S75-01081			Trương Thanh Tùng.	Hiệp Hoà,Bình Thành, Huyện Hương Trà	19/12/2008	22/12/2009	01111/08S75
589	S75-01082			Lê Thị Huệ.	Hoà Bình,Bình Thành, Huyện Hương Trà	19/12/2008	22/12/2009	01112/08S75
590	S75-01083			Đặng Toan.	Hoà Hiệp,Bình Thành, Huyện Hương Trà	19/12/2008	22/12/2009	01113/08S75
591	S75-01084			Đặng Dĩnh.	Phú Tuyên,Bình Thành, Huyện Hương Trà	19/12/2008	22/12/2009	01114/08S75

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
592	S75-01085			Phạm Văn An	Phú Tuyên, Bình Thành, Huyện Hương Trà	04/11/2009	04/11/2010	00274/09S75
593	S75-01086			Phan Hải.	Điền Lợi,Bình Điền, Huyện Hương Trà	19/12/2008	22/12/2009	01116/08S75
594	S75-01087			Phan Văn Bo(Anh).	Thọ Bình,Bình Thành, Huyện Hương Trà	19/12/2008	22/12/2009	01117/08S75
595	S75-01088			Đình Đương.	Phú Tuyên,Bình Thành, Huyện Hương Trà	19/12/2008	22/12/2009	01118/08S75
596	S75-01089			Nguyễn Viết Sâm.	Phú Tuyên,Bình Thành, Huyện Hương Trà	19/12/2008	22/12/2009	01119/08S75
597	S75-01090			Võ Văn Tuấn.	Hương Hồ, Huyện Hương Trà	19/12/2008	22/12/2009	01120/08S75
598	S75-01091			Phan Văn Dân.	Bình Thành, Huyện Hương Trà	19/12/2008	22/12/2009	01121/08S75
599	S75-01092			Lê Văn Chở.	Bình Tân,Bình Thành, Huyện Hương Trà	19/12/2008	22/12/2009	01122/08S75
600	S75-01093			Lê Tiến.	Đông Hoà,Bình Điền, Huyện Hương Trà	19/12/2008	22/12/2009	01123/08S75
601	S75-01095	TTH-0764		Võ Văn Yêm	305 Bờ sông Hương, Phú Cát, Thành phố Huế	07/12/2010	07/01/2011	00336/10S75
602	S75-01096			Mai Văn Thái.	P.Kim Long, Thành phố Huế	06/01/2009	07/01/2010	00006/09S75
603	S75-01098			Nguyễn Khánh.	Hương Vân, Huyện Hương Trà	20/03/2009	20/03/2010	00067/09S75
604	S75-01099			Lê Văn Nhỏ.	Hương Vân, Huyện Hương Trà	20/03/2009	20/03/2010	00068/09S75
605	S75-01102	TTH-0855		Lê Quý.	Lộc Hoà, Huyện Phú Lộc	15/04/2011	08/10/2011	00016/11S75
606	S75-01103	TTH-0851		Lê Thị Hoa.	Lộc Hoà, Huyện Phú Lộc	15/04/2011	17/10/2011	00015/11S75
607	S75-01104			Nguyễn Công Trứ.	Hương Phong, Huyện Hương Trà	02/04/2009	02/04/2010	00085/09S75
608	S75-01105	TTH- 0466		Phạm Đình Thành.	Hương Phong, Huyện Hương Trà	10/12/2010	02/04/2011	00337/10S75
609	S75-01106			Nguyễn Hoài Nam.	Hương Phong, Huyện Hương Trà	02/04/2009	02/04/2009	00087/09S75
610	S75-01107			Đặng Văn Vui.	Hương Phong, Huyện Hương Trà	02/04/2009	02/04/2010	00088/09S75
611	S75-01108			Đặng Duy Thành.	Hương Phong, Huyện Hương Trà	02/04/2009	02/04/2010	00089/09S75
612	S75-01109			Đặng Duy Hoàng.	Hương Phong, Huyện Hương Trà	02/04/2009	02/04/2010	00090/09S75
613	S75-01112	TTH-0854		Nguyễn Châu.	Lộc Hoà, Huyện Phú Lộc	15/04/2011	17/10/2011	00017/11S75

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
614	S75-01113	TTH-0857		Văn Đình	Phú Hiệp, Thành phố Huế	20/08/2012	23/04/2013	00227/12S75
615	S75-01114	TTH-0414		Nguyễn Văn Bảo	Vỹ Dạ, Thành phố Huế	16/03/2010	28/04/2011	00039/10S75
616	S75-01115	TTH- 0482		Trương Văn Thanh	Khu vực 7, Vĩ dạ, Thành phố Huế	10/05/2016	29/04/2017	00039/16S75
617	S75-01116	TTH-0858		Võ Phượng	La Khê Trẹm, Hương Thọ, Huyện Hương Trà	27/06/2012	11/05/2013	00109/12S75
618	S75-01118			Trương Ngọc Trai	Thôn Bằng Lãng, Thuỷ Bằng, Huyện Hương Thủy	19/06/2009	19/06/2010	00175/09S75
619	S75-01120			Phan Văn Về	Bình Tân, Bình Thành, Huyện Hương Trà	04/11/2009	04/11/2010	00193/09S75
620	S75-01121			Đặng San	Bình Tân, Bình Thành, Huyện Hương Trà	04/11/2009	04/11/2010	00197/09S75
621	S75-01122			Hà Văn Công	Bình Dương, Bình Thành, Huyện Hương Trà	04/11/2009	04/11/2010	00198/09S75
622	S75-01123			Nguyễn Đình Lễ	Hoà Bình, Bình Thành, Huyện Hương Trà	04/11/2009	04/11/2010	00199/09S75
623	S75-01124			Trương Ngọc Hoá	Hồn Thành, Bình Thành, Huyện Hương Trà	04/11/2009	04/11/2010	00200/09S75
624	S75-01125			Nguyễn Văn Xuyên	Bồ Hồn, Bình Thành, Huyện Hương Trà	04/11/2009	04/11/2010	00201/09S75
625	S75-01126			Phạm Văn Bi	Hoà Bình, Bình Thành, Huyện Hương Trà	04/11/2009	04/11/2010	00202/09S75
626	S75-01127			Trương Ngọc Tuấn	Phú Tuyên, Bình Thành, Huyện Hương Trà	04/11/2009	04/11/2010	00203/09S75
627	S75-01128			Trần Đại Long	Hoà Bình, Bình Thành, Huyện Hương Trà	04/11/2009	04/11/2010	00204/09S75
628	S75-01129			Nguyễn Văn Hện	Bồ Hồn, Bình Thành, Huyện Hương Trà	04/11/2009	04/11/2010	00205/09S75
629	S75-01130			Lê Văn A	Bình Tân, Bình Thành, Huyện Hương Trà	04/11/2009	04/11/2010	00210/09S75
630	S75-01131			Nguyễn Văn Ngon	Bồ Hồn, Bình Thành, Huyện Hương Trà	04/11/2009	04/11/2010	00211/09S75
631	S75-01132			Nguyễn Văn Tét	Bồ Hồn, Bình Thành, Huyện Hương Trà	04/11/2009	04/11/2010	00212/09S75
632	S75-01133			Huỳnh Văn Nu	Hoà Bình, Bình Thành, Huyện Hương Trà	04/11/2009	04/11/2010	00213/09S75
633	S75-01134			Đinh ảnh Thiêm	Phú Tuyên, Bình Thành, Huyện Hương Trà	04/11/2009	04/11/2010	00214/09S75
634	S75-01135			Vũ Minh Kỳ	Hiệp Hoà, Bình Thành, Huyện Hương Trà	04/11/2009	04/11/2010	00215/09S75
635	S75-01136			Lê Viết Long	Hiệp Hoà, Bình Thành, Huyện Hương Trà	04/11/2009	04/11/2010	00216/09S75

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
636	S75-01137			Nguyễn Văn Dinh	Bồ Hồn, Bình Thành, Huyện Hương Trà	04/11/2009	04/11/2010	00217/09S75
637	S75-01138			Huỳnh Tấn Đông	Bồ Hồn, Bình Thành, Huyện Hương Trà	04/11/2009	04/11/2010	00218/09S75
638	S75-01139			Huỳnh Ngọc Tỷ	Bình Tân, Bình Thành, Huyện Hương Trà	04/11/2009	04/11/2010	00219/09S75
639	S75-01140			Đặng Tranh	Hiệp Hoà, Bình Thành, Huyện Hương Trà	04/11/2009	04/11/2010	00221/09S75
640	S75-01141			Trần Văn Hoan	Hiệp Hoà, Bình Thành, Huyện Hương Trà	04/11/2009	04/11/2010	00222/09S75
641	S75-01142			Phạm Văn Lộc	Hoà Bình, Bình Thành, Huyện Hương Trà	04/11/2009	04/11/2010	00223/09S75
642	S75-01143			Lê Văn Đạt	Bình Tân, Bình Thành, Huyện Hương Trà	04/11/2009	04/11/2010	00224/09S75
643	S75-01144			Hà Văn Ngọc	Hoà Bình, Bình Thành, Huyện Hương Trà	04/11/2009	04/11/2010	00225/09S75
644	S75-01145			Nguyễn Văn Nhan	Bồ Hồn, Bình Thành, Huyện Hương Trà	04/11/2009	04/11/2010	00226/09S75
645	S75-01146			Lê Đức Lộc	Phú Tuyên, Bình Thành, Huyện Hương Trà	04/11/2009	04/11/2010	00237/09S75
646	S75-01147			Trần A Chon	Bồ Hồn, Bình Thành, Huyện Hương Trà	04/11/2009	04/11/2010	00238/09S75
647	S75-01148			Trần Văn Căng	Bồ Hồn, Bình Thành, Huyện Hương Trà	04/11/2009	04/11/2010	00239/09S75
648	S75-01149			Đặng Hiền	Hiệp Hoà, Bình Thành, Huyện Hương Trà	04/11/2009	04/11/2010	00240/09S75
649	S75-01150			Nguyễn Văn Lộc	Thọ Bình, Bình Thành, Huyện Hương Trà	04/11/2009	04/11/2010	00252/09S75
650	S75-01151			Cao Đức Ngọc	Phú Tuyên, Bình Thành, Huyện Hương Trà	04/11/2009	04/11/2010	00253/09S75
651	S75-01152			Phạm Bình	Hiệp Hoà, Bình Thành, Huyện Hương Trà	04/11/2009	04/11/2010	00254/09S75
652	S75-01153			Nguyễn Văn Lân	Hương Thọ, Huyện Hương Trà	04/11/2009	04/11/2010	00255/09S75
653	S75-01154			Cao Minh Thành	Hiệp Hoà, Bình Thành, Huyện Hương Trà	04/11/2009	04/11/2010	00266/09S75
654	S75-01155			Trịnh Bình Phương	Hiệp Hoà, Bình Thành, Huyện Hương Trà	04/11/2009	04/11/2010	00267/09S75
655	S75-01156			Lê Văn Sơn	Dạ Khê, Thuỷ Bằng, Huyện Hương Thủy	04/11/2009	04/11/2010	00272/09S75
656	S75-01157			Mai Văn Tâm	Phú Tuyên, Bình Thành, Huyện Hương Trà	04/11/2009	04/11/2010	00273/09S75
657	S75-01158			Hoàng Ngọc Minh	Bình Thành, Huyện Hương Trà	04/11/2009	04/11/2010	00275/09S75

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
658	S75-01159			Văn Viết Đài	Bình Thành, Huyện Hương Trà	04/11/2009	04/11/2010	00276/09S75
659	S75-01160	TTH- 0919		Huỳnh Tín	KV7, Vĩ Dạ, Thành phố Huế	10/05/2011	31/07/2011	00028/11S75
660	S75-01162			Hồ Văn Vinh	Phường Phú Bình, Thành phố Huế	05/08/2009	05/08/2010	00323/09S75
661	S75-01163	TTH- 0994		Trần Văn Chương	Khu định cư xã Phú Mậu, Huyện Phú Vang	10/07/2012	07/08/2012	00120/12S75
662	S75-01164	TTH- 0946		Phạm Tuấn	Khu vực 6, Kim Long, Thành phố Huế	25/05/2016	20/08/2016	00048/16S75
663	S75-01165	TTH-0979		Trần Hà	Khu vực 6, Kim Long, Thành phố Huế	18/07/2016	20/08/2016	00106/16S75
664	S75-01166	TTH- 0987		Nguyễn Cừ	Thôn 3, Vinh Hà, Huyện Phú Vang	19/08/2011	21/08/2012	00316/11S75
665	S75-01167			Võ Văn Cử	Hoà Đức, Phong Hoà, Huyện Phong Điền	14/09/2009	14/09/2010	00388/09S75
666	S75-01168	TTH-0975		Nguyễn Thông	KV6, Kim Long, TP Huế, Thành phố Huế	05/07/2012	10/09/2012	00117/12S75
667	S75-01169			Nguyễn Văn Tuyển	Hoà Đức, Phong Hoà, Huyện Phong Điền	14/09/2009	14/09/2010	00392/09S75
668	S75-01170			Võ Văn Đá	Hoà Đức, Phong Hoà, Huyện Phong Điền	14/09/2009	14/09/2010	00393/09S75
669	S75-01171			Võ Văn Báp	Hoà Đức, Phong Hoà, Huyện Phong Điền	14/09/2009	14/09/2010	00394/09S75
670	S75-01172			Nguyễn Văn Hiệp	Hoà Đức, Phong Hoà, Huyện Phong Điền	14/09/2009	14/09/2010	00395/09S75
671	S75-01173			Nguyễn Văn An	Hoà Đức, Phong Hoà, Huyện Phong Điền	14/09/2009	14/09/2010	00396/09S75
672	S75-01174			Phạm Văn Hải	Thuận Hoà, Phong Hoà, Huyện Phong Điền	14/09/2009	14/09/2010	00397/09S75
673	S75-01175			Võ Văn Thiện	Thuận Hoà, Phong Hoà, Huyện Phong Điền	14/09/2009	14/09/2010	00398/09S75
674	S75-01176			Phạm Văn Viết	Thuận Hoà, Phong Hoà, Huyện Phong Điền	14/09/2009	14/09/2010	00399/09S75
675	S75-01177			Phạm Văn Thành	Thuận Hoà, Phong Hoà, Huyện Phong Điền	14/09/2009	14/09/2010	00400/09S75
676	S75-01178			Võ Văn Thép	Thuận Hoà, Phong Hoà, Huyện Phong Điền	14/09/2009	14/09/2010	00401/09S75
677	S75-01179			Nguyễn Văn Long	Thuận Hoà, Phong Hoà, Huyện Phong Điền	14/09/2009	14/09/2010	00402/09S75
678	S75-01180			Võ Văn Bình	Thuận Hoà, Phong Hoà, Huyện Phong Điền	14/09/2009	14/09/2010	00403/09S75
679	S75-01181			Võ Văn Thy	Thuận Hoà, Phong Hoà, Huyện Phong Điền	14/09/2009	14/09/2010	00404/09S75

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
680	S75-01182			Võ Văn Pho	Hoà Đức, Phong Hoà, Huyện Phong Điền	14/09/2009	14/09/2010	00405/09S75
681	S75-01183			Nguyễn Văn Ghé	Hoà Đức, Phong Hoà, Huyện Phong Điền	14/09/2009	14/09/2010	00406/09S75
682	S75-01184			Võ ánh	Phong Hoà, Huyện Phong Điền	14/09/2009	14/09/2010	00407/09S75
683	S75-01185			Nguyễn Văn Nong	Phong Hoà, Huyện Phong Điền	14/09/2009	14/09/2010	00408/09S75
684	S75-01186			Văn Tuấn	KV3, Phường Đức, Thành phố Huế	21/09/2009	24/09/2010	00422/09S75
685	S75-01187			Phạm Văn Chánh	Tiền Thành, Hương Phong, Huyện Hương Trà	12/11/2009	12/11/2010	00491/09S75
686	S75-01188			Nguyễn Văn Cường	Phú Mậu, Huyện Phú Vang	04/03/2010	04/03/2011	00026/10S75
687	S75-01189			Nguyễn Thị Tiếng	Vĩ dạ, Thành phố Huế	05/03/2010	05/03/2011	00027/10S75
688	S75-01190			Nguyễn Văn Thọ	Phú Thượng, Huyện Phú Vang	11/05/2011	16/03/2012	00034/11S75
689	S75-01193			Nguyễn Đăng	Khu vực 6, Kim Long, Thành phố Huế	04/06/2014	05/07/2014	00069/14S75
690	S75-01195			Huỳnh Minh	Lộc Hoà, Huyện Phú Lộc	06/07/2011	20/10/2011	00168/11S75
691	S75-01196	TTH- 0867		Võ Văn Vinh	KV7, Vỹ Dạ, Thành phố Huế	21/06/2011	22/06/2012	00084/11S75
692	S75-01199			Nguyễn Văn Chương	Xã Phú Mậu -, Huyện Phú Vang	06/08/2010	06/08/2011	00204/10S75
693	S75-01200			Võ Đức Hải	La Khe Trẹm, Hương Thọ, Huyện Hương Trà	06/04/2012	26/03/2013	00032/12S75
694	S75-01201	TTH- 1052		Trần Văn Lố	KĐC Phú Mậu, Huyện Phú Vang	01/07/2014	07/09/2014	00109/14S75
695	S75-01202			Nguyễn Phá	KĐC. Phú Mậu, Huyện Phú Vang	08/09/2010	08/09/2011	00246/10S75
696	S75-01203	TTH- 1028		Trương Ngọc Thành	Thủy Bằng, Huyện Hương Thủy	19/04/2016	06/01/2017	00028/16S75
697	S75-01204	TTH-1029		Đoạn quản lý đường thủy nội địa Thừa Thiên Huế	82. Bùi Thị Xuân, Thành phố Huế	12/04/2016	21/03/2017	00014/16S75
698	S75-01209			Hồ Văn Năm	Phú Mậu, Huyện Phú Vang	05/09/2013	21/04/2014	00250/13S75
699	S75-01212	TTH- 0407		Mai Văn Cường	Khu định cư xã Phú Mậu, Huyện Phú Vang	19/11/2013	11/05/2014	00296/13S75
700	S75-01213			Nguyễn Văn Tuyển	Khu định cư xã Phú Mậu, Huyện Phú Vang	16/05/2011	16/05/2012	00050/11S75
701	S75-01214	TTH- 1036		Ngô Đình Hồng	Thọ Khương, Hương Hồ, Huyện Hương Trà	29/07/2014	09/06/2015	00168/14S75

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
702	S75-01215			Trương Văn Vọng	Thọ Khương, Hương Hồ, Huyện Hương Trà	08/06/2011	12/06/2012	00067/11S75
703	S75-01216	TTH- 1038		Trần Văn Bi	Thọ Khương, Hương Hồ, Huyện Hương Trà	16/10/2015	12/06/2016	00178/15S75
704	S75-01217	TTH- 1037		Phan Văn Đức	Thọ Khương, Hương Hồ, Huyện Hương Trà	29/07/2014	12/06/2015	00167/14S75
705	S75-01218	TTH- 1041		Võ Thanh	Thọ Khương, Hương Hồ, Huyện Hương Trà	16/10/2015	12/06/2016	00179/15S75
706	S75-01219	TTH- 1042		Nguyễn Văn Thuận	Thọ Khương, Hương Hồ, Huyện Hương Trà	16/10/2015	12/06/2016	00180/15S75
707	S75-01220	TTH- 1039		Lê Ai	Thọ Khương, Hương Hồ, Huyện Hương Trà	06/10/2015	12/06/2016	00181/15S75
708	S75-01222	TTH- 1045		Phan Văn Tỳ	Phường Kim Long, Thành phố Huế	26/06/2014	21/06/2015	00102/14S75
709	S75-01223	TTH- 0506		Nguyễn Văn Dong	Phường Kim Long, Thành phố Huế	13/08/2013	23/06/2014	00214/13S75
710	S75-01224			Nguyễn Bốn	Phường Kim Long, Thành phố Huế	23/06/2011	23/06/2012	00099/11S75
711	S75-01227			Nguyễn Văn Gái	Phú Thượng, Huyện Phú Vang	30/06/2011	29/06/2012	00124/11S75
712	S75-01228			Nguyễn Văn Thanh	KĐC . Phú Mậu, Huyện Phú Vang	30/06/2011	29/06/2012	00125/11S75
713	S75-01229			Lê Văn Thọ	KĐC xã Phú Mậu, Huyện Phú Vang	03/08/2012	28/06/2013	00183/12S75
714	S75-01230			Nguyễn Văn Cường	KĐC xã Phú Mậu, Huyện Phú Vang	24/07/2012	28/06/2013	00155/12S75
715	S75-01231	TTH-1070		Nguyễn Văn Định	Khu định cư xã Phú Mậu, Huyện Phú Vang	15/08/2012	29/06/2013	00224/12S75
716	S75-01232	TTH- 1064		Lê Văn Lỗi	Khu định cư Kim Long, Thành phố Huế	09/08/2013	29/06/2014	00188/13S75
717	S75-01233	TTH- 1050		Nguyễn Văn Tiêu	Khu định cư Kim Long, Thành phố Huế	18/08/2015	29/06/2016	00125/15S75
718	S75-01234	TTH- 1054		Mai Văn Hào	Khu định cư Kim Long, Thành phố Huế	13/08/2013	29/06/2014	00213/13S75
719	S75-01235			Lê Văn Đệ	KĐC Phú Mậu, Huyện Phú Vang	05/07/2011	05/07/2012	00151/11S75
720	S75-01236			Nguyễn Văn Nga	KĐC Phú Mậu, Huyện Phú Vang	05/07/2011	05/07/2012	00152/11S75
721	S75-01237			Nguyễn Thanh Phương	Tổ 17, KV6 Vỹ Dạ, Thành phố Huế	05/07/2011	05/07/2012	00153/11S75
722	S75-01238	TTH- 1057		Trương Văn Lúa	KĐC, Phú Mậu, Huyện Phú Vang	09/08/2013	05/07/2014	00185/13S75
723	S75-01239			Nguyễn Văn Sửu	KV6, phường Vĩ Dạ, Thành phố Huế	04/07/2011	03/07/2012	00163/11S75

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
724	S75-01240	TTH- 1062		Lê Văn Ngọ	Khu định cư xã Phú Mậu, Huyện Phú Vang	19/08/2014	03/07/2015	00201/14S75
725	S75-01242	TTH- 1069		Nguyễn Văn Điền	Khu định cư xã Phú Mậu, Huyện Phú Vang	07/08/2012	03/07/2013	00198/12S75
726	S75-01243			Lê Văn Nguyễn	KV6, phường Vĩ Dạ, Thành phố Huế	04/07/2011	03/07/2012	00171/11S75
727	S75-01244	TTH- 1061		Ngô Văn Minh	KĐC, Phú Mậu, Huyện Phú Vang	07/08/2012	07/07/2013	00196/12S75
728	S75-01245			Nguyễn Văn Thông	KĐC, Phú Mậu, Huyện Phú Vang	07/07/2011	07/07/2012	00181/11S75
729	S75-01246	TTH- 1073		Lê Văn Hồng	KĐC Phú Mậu, Huyện Phú Vang	18/08/2014	12/07/2015	00200/14S75
730	S75-01247	TTH-1072		Hồ Văn Mạnh	KĐC, Phú Mậu, Huyện Phú Vang	14/08/2015	12/07/2016	00118/15S75
731	S75-01249	TTH- 1074		Hồ Văn Cu	KĐC xã Phú Mậu, Huyện Phú Vang	13/08/2014	17/07/2015	00196/14S75
732	S75-01253			Nguyễn Văn Thọ	Lai ý, xã Phú Thượng, Huyện Phú Vang	14/08/2012	20/07/2013	00218/12S75
733	S75-01254			Trần Văn Cư	KĐC xã Phú Mậu, Huyện Phú Vang	22/07/2011	21/07/2012	00288/11S75
734	S75-01259			Võ Văn Trọng	An Thành, Quảng Thành, Huyện Quảng Điền	06/10/2011	06/10/2012	00357/11S75
735	S75-01260			Trần Tiến	KĐC. Phú Mậu, Huyện Phú Vang	25/10/2011	25/10/2012	00381/11S75
736	S75-01261			Võ Văn Thuận	Thôn Hoà Vang, xã Lộc Bồn, Huyện Phú Lộc	01/11/2011	01/11/2012	00388/11S75
737	S75-01262			Trần Văn Cu	Thôn Hoà Vang, xã Lộc Bồn, Huyện Phú Lộc	01/11/2011	01/11/2012	00387/11S75
738	S75-01263			Trần Văn Cần	Thôn Hoà vang, xã Lộc Bồn, Huyện Phú Lộc	01/11/2011	01/11/2012	00389/11S75
739	S75-01264			Nguyễn Cu	Thôn Hoà Vang, xã Lộc Bồn, Huyện Phú Lộc	01/11/2011	01/11/2012	00390/11S75
740	S75-01265			Nguyễn Trang	Thôn Hoà Vang, xã Lộc Bồn, Huyện Phú Lộc	01/11/2011	01/11/2012	00391/11S75
741	S75-01266			Phan Văn Tê	Thọ Khương, Hương Hồ, Huyện Hương Trà	23/11/2015	09/05/2016	00227/15S75
742	S75-01267	TTH- 1109		Phan Văn Tham	Thọ Khương, Hương Hồ, Huyện Hương Trà	07/10/2015	09/05/2016	00172/15S75
743	S75-01268	TTH- 1105		Phan Văn Thân	Thọ Khương, Hương Hồ, Huyện Hương Trà	07/10/2015	09/05/2016	00171/15S75
744	S75-01269	TTH- 1107		Trần Văn Xoa	Thọ Khương, Hương Hồ, Huyện Hương Trà	06/06/2014	09/05/2015	00085/14S75
745	S75-01270			Trần Văn Đoàn	Thọ Khương, Hương Trà, Huyện Hương Trà	07/10/2015	09/05/2016	00170/15S75

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
746	S75-01271	TTH- 1108		Phan ỏi	Thọ Khương, Hương Hồ, Huyện Hương Trà	06/06/2014	09/05/2015	00081/14S75
747	S75-01273	TTH- 1103		Nguyễn Văn Tuyên	KĐC Phú Mậu, Huyện Phú Vang	24/08/2015	06/06/2016	00134/15S75
748	S75-01274			Nguyễn Văn Hoàng	KĐC xã Phú Mậu, Huyện Phú Vang	19/06/2012	20/06/2013	00079/12S75
749	S75-01275	TTH- 1083		Hồ Văn Cuôn	Thôn Tu Vay, xã Hồng Thái, Huyện A Lưới	23/06/2012	25/06/2013	00085/12S75
750	S75-01276	TTH- 1084		Lê Văn Hợp	Thôn Pà Riềng, Xã Hồng Quảng, Huyện A Lưới	23/06/2012	25/06/2013	00086/12S75
751	S75-01277	TTH- 1085		Nguyễn Văn Ngón	Thôn Pà Riềng, xã Hồng Quảng, Huyện A Lưới	23/06/2012	25/06/2013	00087/12S75
752	S75-01278	TTH- 1086		Hồ Văn Xưa	Thôn A Vinh, xã Hồng Thái, Huyện A Lưới	23/06/2012	25/06/2013	00088/12S75
753	S75-01279	TTH- 1088		Hồ Văn Xa	Thôn A Vinh, xã Hồng Thái, Huyện A Lưới	23/06/2012	25/06/2013	00089/12S75
754	S75-01281	TTH- 1093		Hồ Văn Nghiên	Thôn A Vinh, xã Hồng Thái, Huyện A Lưới	23/06/2012	25/06/2013	00091/12S75
755	S75-01282	TTH- 1099		Nguyễn Văn Phùng	Thôn A Đưng, xã Hồng Thái, Huyện A Lưới	23/06/2012	25/06/2013	00092/12S75
756	S75-01283	TTH- 1100		Nguyễn Văn Kỷ	Thôn 6, xã Hồng Quảng, Huyện A Lưới	23/06/2012	25/06/2013	00093/12S75
757	S75-01284	TTH- 1101		Hoàng Văn Phát	Thôn 5, xã Hồng Quảng, Huyện A Lưới	23/06/2012	25/06/2013	00094/12S75
758	S75-01285	TTH- 1097		Hồ Văn Liếc	Thôn Tu Vay, xã Hồng Thái, Huyện A Lưới	23/06/2012	25/06/2013	00095/12S75
759	S75-01286	TTH- 1098		Trương Xuân Do	Thôn A Vinh, xã Hồng Thái, Huyện A Lưới	23/06/2012	25/06/2013	00096/12S75
760	S75-01287	TTH- 1089		Nguyễn Ngọc Trình	Thôn Tu Vay, xã Hồng Thái, Huyện A Lưới	23/06/2012	25/06/2013	00097/12S75
761	S75-01288	TTH- 1090		Hồ Văn Lục	Thôn A Đưng, xã Hồng Thái, Huyện A Lưới	23/06/2012	25/06/2013	00098/12S75
762	S75-01289	TTH- 1091		Hồ Văn Bằng	Thôn A Đưng, xã Hồng Thái, Huyện A Lưới	23/06/2012	25/06/2013	00099/12S75
763	S75-01290	TTH- 1094		Hồ Văn Kế	Thôn Tu Vay, xã Hồng Thái, Huyện A Lưới	23/06/2012	25/06/2013	00100/12S75
764	S75-01291	TTH- 1095		Hồ Văn Dinh	Thôn A Reo, xã Hồng Thái, Huyện A Lưới	23/06/2012	25/06/2013	00101/12S75
765	S75-01292	TTH- 1096		Hồ Văn óc	Thôn Tu Vay, xã Hồng Thái, Huyện A Lưới	23/06/2012	25/06/2013	00102/12S75
766	S75-01293	TTH- 1087		Hồ Ngọc Tú	Thôn Tu Vay, xã Hồng Thái, Huyện A Lưới	23/06/2012	25/06/2013	00105/12S75
767	S75-01294			Lê Văn Coại	Thôn Lại Tân, xã Phú Mậu, Huyện Phú Vang	09/08/2013	08/08/2014	00184/13S75

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
768	S75-01296	TTH- 1114		Lê Văn Cho	Lại Tân, xã Phú Mậu, Huyện Phú Vang	20/10/2015	02/10/2016	00182/15S75
769	S75-01297			Nguyễn Cảnh	Quảng Thành, Huyện Quảng Điền	03/10/2012	03/10/2013	00271/12S75
770	S75-01298			Đặng Văn Thành	Hương Vinh, Huyện Hương Trà	03/10/2012	03/10/2013	00273/12S75
771	S75-01299			Lê Phú Minh	Quảng Thành, Huyện Quảng Điền	02/10/2012	03/10/2013	00275/12S75
772	S75-01300			Nguyễn Văn Minh	Hương Phong, Huyện Hương Trà	02/10/2012	03/10/2013	00276/12S75
773	S75-01301	TTH- 1114		Phạm Thành	Tổ 2, phường Hương Hồ, Huyện Hương Trà	23/11/2015	05/11/2016	00228/15S75
774	S75-01302	TTH- 1115		Lê Oanh	Tổ 2, phường Hương Hồ, Huyện Hương Trà	23/11/2015	05/11/2016	00229/15S75
775	S75-01303	TTH- 1117		Trần Toàn	Tổ 2, phường Hương Hồ, Huyện Hương Trà	14/11/2014	05/11/2015	00299/14S75
776	S75-01304	TTH- 1118		Võ Hiền	Tổ 2, phường Hương Hồ, Huyện Hương Trà	23/11/2015	05/11/2016	00231/15S75
777	S75-01305	TTH- 1119		Võ Văn Let	Tổ 2, phường Hương Hồ, Huyện Hương Trà	23/11/2015	05/11/2016	00230/15S75
778	S75-01306	TTH-		PHAN VĂN TRI	Hương Hồ, Huyện Hương Trà	14/01/2013	15/01/2014	00001/13S75
779	S75-01307			Lê Văn ái	Khu định cư xã Phú mậu, Huyện Phú Vang	19/03/2013	20/03/2014	00014/13S75
780	S75-01308			Phan Văn Hòa	Thôn Thanh Phước, Xã Hương Pho, Huyện Hương Trà	20/03/2013	21/03/2014	00020/13S75
781	S75-01310			HTX Vận tải đường sông Huế	1/1 Chi Lăng, Thành phố Huế	30/03/2016	06/05/2016	00005/16S75
782	S75-01311			Đặng Liêm	Phú Mỹ, Huyện Phú Vang	23/05/2013	23/05/2014	00051/13S75
783	S75-01312			Văn Viết Cống	Thôn lại Tân, xã Phú mậu, Huyện Phú Vang	28/05/2013	28/05/2014	00053/13S75
784	S75-01317			Nguyễn Văn Hải	Thôn la ý, Phú Thượng, Huyện Phú Vang	22/08/2013	22/08/2014	00226/13S75
785	S75-01318			Nguyễn Văn Việt Minh	Thôn La ý, Phú Thượng, Huyện Phú Vang	20/08/2014	22/08/2015	00210/14S75
786	S75-01319	TTH- 0593		Trần Hậu	Phường Hương Thọ, Huyện Hương Trà	07/04/2016	13/03/2017	00012/16S75
787	S75-01320	TTH- 0575		Trần Văn Diệu	Hương Thọ, Huyện Hương Trà	07/04/2016	13/03/2017	00009/16S75
788	S75-01321	TTH- 1151		Trần Văn Kỷ	Thủy Bằng, Huyện Hương Thủy	07/04/2016	13/03/2017	00010/16S75
789	S75-01322	TTH- 1150		Trần Văn Lúc	Thủy Bằng, Huyện Hương Thủy	07/04/2016	13/03/2017	00011/16S75

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
790	S75-01323	TTH- 1152		Lê Xuân Hoài	Thủy Bằng, Huyện Hương Thủy	22/07/2016	18/03/2017	00109/16S75
791	S75-01324	TTH- 1148		Ngô Văn Ân	Hương Thọ, Huyện Hương Trà	19/04/2016	24/03/2017	00029/16S75
792	S75-01325			Lê Luận	Hương Thọ, Huyện Hương Trà	14/04/2014	14/04/2015	00028/14S75
793	S75-01326			Huỳnh Ngọc Hậu	Hương Hồ, Huyện Hương Trà	14/04/2014	14/04/2015	00029/14S75
794	S75-01327			Võ Văn Ngọc	Hương Hồ, Huyện Hương Trà	14/04/2014	14/04/2015	00030/14S75
795	S75-01328	TTH - 1328		Trần Hiền	Hương Thọ, Huyện Hương Trà	09/05/2016	14/04/2017	00033/16S75
796	S75-01329			Nguyễn Kim Hậu	Hương Thọ, Huyện Hương Trà	13/08/2015	14/04/2016	00110/15S75
797	S75-01330	TTH - 0445		Nguyễn Bửu	Hương Thọ, Huyện Hương Trà	09/05/2016	14/04/2017	00032/16S75
798	S75-01331			Mai Văn Dũng	Hải Cát 2, Hương Thọ, Huyện Hương Trà	13/10/2015	12/05/2016	00176/15S75
799	S75-01332			Nguyễn Văn Đức	Hải Cát 1, Hương Thọ, Huyện Hương Trà	12/05/2014	12/05/2015	00047/14S75
800	S75-01333			Phạm Văn Bò(Bằng)	Hương Thọ,, Huyện Hương Trà	12/05/2014	12/05/2015	00048/14S75
801	S75-01335			Trần Văn Minh	Thọ Khương, Hương Thọ, Huyện Hương Trà	12/05/2014	12/05/2015	00050/14S75
802	S75-01336			Lê Văn Công	Hương Thọ, Huyện Hương Trà	21/05/2014	21/05/2015	00054/14S75
803	S75-01337			Lê Văn Minh	Hương Thọ, Huyện Hương Trà	21/05/2014	21/05/2015	00055/14S75
804	S75-01338			Lê Văn Vĩnh	Hương Thọ, Huyện Hương Trà	21/05/2014	21/05/2015	00056/14S75
805	S75-01339			Phạm Văn Tư	Hương Thọ, Huyện Hương Trà	21/05/2014	21/05/2015	00057/14S75
806	S75-01340			Phạm Cườn	Hương Thọ, Huyện Hương Trà	21/05/2014	21/05/2015	00058/14S75
807	S75-01341			Phan Văn Sáu	Hương Thọ, Huyện Hương Trà	20/08/2014	21/08/2015	00212/14S75
808	S75-01343			Nguyễn Mót	Thôn định cư Phú An, xã Phú An, Huyện Phú Vang	30/06/2015	30/06/2016	00067/15S75
809	S75-01344			UBND xã Phú An	Xã Phú An, Huyện Phú Vang	30/06/2015	30/06/2016	00066/15S75
810	S75-01345			Đoạn Quản lý đường sông TT.Huế	82 Bùi Thị Xuân, Thành phố Huế	09/10/2015	21/03/2016	00174/15S75
811	S75-01428			Trương Văn Chó	Vỹ Dạ, Thành phố Huế	06/09/2014	12/07/2015	00224/14S75

(Tính đến ngày 30 tháng 04 năm 2017)

Tỉnh thành: Thừa Thiên Huế (S)

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1	S75-00008	TTH-0217K		HTX Vận tải - CGĐS - Quảng Điền	Quảng Ngạn, Huyện Quảng Điền	09/04/2010	24/03/2011	00057/10S75
2	S75-00009	TTH-0216K		HTX Vận tải - CGĐS - Quảng Điền	Quảng Ngạn, Huyện Quảng Điền	10/05/2016	24/03/2017	00037/16S75
3	S75-00010	TTH-0215K		HTX Vận tải - CGĐS - Quảng Điền	Quảng Ngạn, Huyện Quảng Điền	09/04/2010	24/03/2011	00055/10S75
4	S75-00011	TTH-0218K		HTX Vận tải - CGĐS- Quảng Điền	Quảng Ngạn, Huyện Quảng Điền	10/05/2016	24/03/2017	00036/16S75
5	S75-00012	TTH-0220K		HTX Vận tải - CGĐS - Quảng Điền	Quảng ngạn, Huyện Quảng Điền	10/05/2016	24/03/2017	00035/16S75
6	S75-00013	TTH-0219K		HTX Vận tải - CGĐS - Quảng Điền	Quảng Ngạn, Huyện Quảng Điền	09/04/2010	24/03/2011	00054/10S75
7	S75-00015	TTH-0057DL		HTX Vận tải đường sông Thành phố Huế	1/1 Chi Lăng, Thành phố Huế	03/11/2015	29/10/2016	00198/15S75
8	S75-00016	TTH-0090DL		DNTN Đội thuyền du lịch Minh Tâm.	01- Phạm Ngũ Lão, Thành phố Huế	05/11/2015	01/10/2016	00200/15S75
9	S75-00020	TTH-0118K		HTX Vận tải - CGĐS - Phú Lộc (Nguyễn Xuân Lanh)	Đá Bạc,, Huyện Phú Lộc	07/11/2008	28/05/2009	01039/08S75
10	S75-00057	TTH-0184K		Huỳnh Văn Tạo	Tổ 21, KV7, Vĩ Dạ, Thành phố Huế	16/07/2009	14/10/2010	00256/09S75
11	S75-00058	TTH-0076DL		HTX Vận tải đường sông TP. Huế.	1/1 Chi Lăng, Thành phố Huế	06/04/2016	14/10/2016	00007/16S75
12	S75-00062	TTH-0152K		HTX Vận tải đường sông Huế.	1/1 Chi Lăng, Thành phố Huế	22/04/2016	25/04/2017	00031/16S75
13	S75-00064	TTH-0179K		THT Vận tải đường sông Hương Thủy	Thủy Bằng,, Huyện Hương Thủy	14/09/2007	10/09/2008	00313/07S75
14	S75-00065	TTH-0175K		THT Vận tải đường sông Hương Thủy	Thủy Bằng,, Huyện Hương Thủy	17/09/2007	10/09/2008	00314/07S75
15	S75-00068	TTH-0155K		THT vận tải đường sông Hương Thủy	Thủy Bằng, Huyện Hương Thủy	02/10/2013	10/09/2014	00273/13S75
16	S75-00069	TTH-0143K		HTX Vận tải cơ giới đường sông Hương Trà.	Hải Dương, Huyện Hương Trà	21/09/2007	30/09/2008	00329/07S75
17	S75-00072	TTH-0135K		HTX Vận tải - CGĐS - Hương Trà (Phạm .X. Cao)	Hải Dương,, Huyện Hương Trà	21/09/2007	30/09/2008	00332/07S75
18	S75-00073	TTH-0066DL.		HTX Vận tải đường sông TP Huế.	1/1 Chi Lăng, Thành phố Huế	09/11/2015	30/10/2016	00209/15S75
19	S75-00075	TTH-0146K		HTX Vận tải cơ giới đường sông Hương Trà.	Hải Dương, Huyện Hương Trà	21/09/2007	30/09/2008	00328/07S75

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
20	S75-00076	TTH-0181 K		THT Vận tải đường sông Hương Thủy.	Thủy Bằng,, Huyện Hương Thủy	05/10/2009	10/09/2010	00436/09S75
21	S75-00079	TTH-0005DL		HTX vận tải đường sông TP Huế	1/1 Chi Lăng, Thành phố Huế	06/10/2015	30/09/2016	00169/15S75
22	S75-00080	TTH-0173K		HTX Vận tải cơ giới đường sông Hương Trà.	Hải Dương, Huyện Hương Trà	04/10/2012	08/10/2013	00278/12S75
23	S75-00081	TTH-0150K		HTX Vận tải cơ giới đường sông Hương Trà	Hải Dương, Huyện Hương Trà	21/09/2007	30/09/2008	00331/07S75
24	S75-00082	TTH-0061DL		HTX Vận tải đường sông TP.Huế	1/1 Chi Lăng, Thành phố Huế	09/11/2015	18/10/2016	00210/15S75
25	S75-00084	TTH-0136K		HTX Vận tải cơ giới đường sông Hương Trà.	Hải Dương, Huyện Hương Trà	21/09/2007	30/09/2008	00327/07S75
26	S75-00089	TTH-0096DL.		Doanh nghiệp tư nhân Trần Tân	Tổ 18, KV6, Kim Long, Thành phố Huế	25/11/2015	30/10/2016	00233/15S75
27	S75-00090	TTH-0172K		HTX vận tải đường sông TP.Huế.	1/1 Chi Lăng, Thành phố Huế	29/10/2009	14/10/2010	00475/09S75
28	S75-00092	TTH-0049DL		HTX Vận tải đường sông TP.Huế	1/1 Chi Lăng, Phường Phú Cát, Thành phố Huế	16/11/2015	08/11/2016	00217/15S75
29	S75-00093	TTH-0046DL		HTX Vận tải đường sông TP Huế.	1/1 Chi Lăng, Thành phố Huế	06/10/2015	30/10/2016	00167/15S75
30	S75-00096	TTH-0040DL		Doanh nghiệp tư nhân Trần Tân	Tổ 18, KV6, Kim Long, Thành phố Huế	06/11/2015	07/10/2016	00207/15S75
31	S75-00097	TTH-0171K		HTX vận tải đường sông TP.Huế	1/1 Chi Lăng, Thành phố Huế	20/10/2011	14/10/2012	00372/11S75
32	S75-00099	TTH-0051DL		HTX Vận tải đường sông TP. Huế	1/1 Chi Lăng, Thành phố Huế	09/11/2015	03/10/2016	00211/15S75
33	S75-00100	TTH-0064DL.		DNTN Đội thuyền du lịch Minh Tâm	01 Phạm Ngũ Lão, Thành phố Huế	14/09/2012	14/10/2013	00258/12S75
34	S75-00109	TTH-0062DL		HTX Vận tải đường sông TP. Huế	1/1 Chi Lăng, Thành phố Huế	19/11/2015	19/10/2016	00225/15S75
35	S75-00110	TTH-0065DL		DNTN Vận chuyển hành khách DL sông Hương	01- Nguyễn Công Trứ, Thành phố Huế	03/11/2015	30/10/2016	00197/15S75
36	S75-00112	TTH-0054DL		HTX Vận tải đường sông TP Huế	01/01 Chi Lăng,, Thành phố Huế	06/11/2015	30/10/2016	00208/15S75
37	S75-00113	TTH-0078DL		HTX Vận tải đường sông TP.Huế.	1/1 Chi Lăng, Thành phố Huế	16/11/2015	16/10/2016	00218/15S75
38	S75-00115	TTH-0055DL		HTX vận tải đường sông TP.Huế	1/1 Chi Lăng, phường Phú Cát, Thành phố Huế	12/11/2015	30/10/2016	00213/15S75
39	S75-00116	TTH-0067DL		HTX Vân tải đường sông TP. Huế.	1/1 Chi Lăng, Thành phố Huế	26/11/2015	13/11/2016	00236/15S75
40	S75-00117	TTH-0085DL		HTX Vận tải du lịch đường sông TP. Huế	5/1 Đinh Tiên Hoàng, Thành phố Huế	12/11/2015	05/11/2016	00215/15S75
41	S75-00119	TTH-0010DL		Công ty TNHH du lịch Thanh Hải	KQH Thủy Trường - Trường An, Thành phố Huế	09/11/2015	11/11/2016	00212/15S75

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
42	S75-00129	TTH-0022DL		Doang nghiệp tư nhân thuyền rồng Ngọc trai	Tổ 17,KV6, Kim Long, Thành phố Huế	04/12/2014	25/11/2015	00311/14S75
43	S75-00144	TTH-0140K		HTX Vận tải đường sông TP Huế.	1/1Chi Lăng, Thành phố Huế	04/12/2007	30/11/2008	00402/07S75
44	S75-00145	TTH-0139K		HTX Vận tải đường sông TP Huế.	1/1Chi Lăng, Thành phố Huế	04/12/2007	30/11/2008	00401/07S75
45	S75-00146	TTH-0058DL		HTX Vận tải đường sông thành phố Huế	1/1 Chi Lăng, Thành phố Huế	17/11/2015	04/11/2016	00220/15S75
46	S75-00147	TTH-0101K		HTX Vận tải đường sông thành phố Huế	1/1. Chi Lăng, Thành phố Huế	09/12/2014	25/11/2015	00315/14S75
47	S75-00157	TTH-0088DL		HTX vận tải đường sông TP. Huế.	1/1 Chi Lăng, Thành phố Huế	06/06/2016	29/04/2017	00056/16S75
48	S75-00169	TTH-0186K		HTX Vận tải cơ giới đường sông Phong Điền.	, Huyện Phong Điền	12/01/2010	24/12/2010	00004/10S75
49	S75-00170	TTH-0314K		HTX Vận tải cơ giới đường sông Quảng Điền.	Quảng Ngạn, Huyện Quảng Điền	12/01/2010	10/01/2011	00006/10S75
50	S75-00171	TTH-0079DL		HTX vận tải đường sông TP Huế.	1/1.Chi Lăng, Thành phố Huế	02/08/2016	04/01/2017	00137/16S75
51	S75-00173	TTH-0163K		HTX Vận tải cơ giới đường sông Phong Điền.	, Huyện Phong Điền	05/01/2012	24/12/2013	00001/12S75
52	S75-00179	TTH-0198K		HTX Vận tải cơ giới đường sông Quảng Điền.	Quảng Ngạn, Huyện Quảng Điền	12/01/2010	10/01/2011	00005/10S75
53	S75-00181	TTH-0203K		HTX Vận tải cơ giới đường sông Quảng Điền.	Quảng Ngạn, Huyện Quảng Điền	12/01/2010	17/01/2011	00007/10S75
54	S75-00183	TTH-0168K		Lê Văn Trừu	Thủy Bằng, Huyện Hương Thủy	25/01/2016	15/01/2017	00001/16S75
55	S75-00184	TTH-0211K		Nguyễn Văn Thắng	Thủy Bằng, Huyện Hương Thủy	25/01/2016	15/01/2017	00002/16S75
56	S75-00194	TTH-0073DL		HTX vận tải đường sông TP Huế.	1/1 Chi Lăng, Thành phố Huế	16/11/2015	15/11/2016	00219/15S75
57	S75-00195	TTH-0004DL		HTX Vận tải đường sông TP Huế.	1/1 Chi Lăng, Thành phố Huế	06/11/2015	26/10/2016	00206/15S75
58	S75-00196	TTH- 0042DL		Công ty TNHH Nhật Minh	13/31 Hồ Đắc Di, Thành phố Huế	05/11/2015	30/10/2016	00203/15S75
59	S75-00197	TTH-0025DL		Doang nghiệp tư nhân thuyền rồng ngọc trai	134B.Kim Long, Thành phố Huế	30/11/2015	25/11/2016	00239/15S75
60	S75-00206	TTH-0164K		HTX Vận tải cơ giới đường sông Phong Điền.	, Huyện Phong Điền	12/01/2010	24/12/2010	00003/10S75
61	S75-00208	TTH-0350DL		HTX Vận tải đường sông TP. Huế	1/1 Chi Lăng, Thành phố Huế	19/11/2015	24/10/2016	00226/15S75
62	S75-00212	TTH-0435K.		Võ Văn Thêm.	Phú Mậu, Huyện Phú Vang	03/11/2015	24/09/2016	00196/15S75
63	S75-00223	TTH-0373		Hồ Đăng Thành	Phú Mậu, Huyện Phú Vang	09/01/2012	30/09/2013	00002/12S75

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
64	S75-00226	TTH-0379DL		HTX Vận tải đường sông TP. Huế	1/1 Chi Lăng,, Thành phố Huế	26/11/2015	14/11/2016	00237/15S75
65	S75-00411	TTH-0191K		Nguyễn Xuân Hồ.	Vinh Thanh, Huyện Phú Vang	02/03/2009	10/01/2010	00049/09S75
66	S75-01191	TTH- 1000		HTX Vận tải đường sông TP.Huế	1/1 Chi Lăng, Thành phố Huế	06/04/2016	26/03/2017	00008/16S75
67	S75-01255	TTH-1079	Tam Giang 27	Công Ty CP Đầu Tư Thương mại Du lịch Tam Giang	Thôn Tân Cảng, Thị Trấn Thuận An, Huyện Phú Vang	26/12/2012	22/06/2013	00344/12S75
68	S75-01256	TTH-1078	Tam Giang 18	Công ty CP Đầu tư Thương mại Du lịch Tam Giang	Thôn Tân Cảng, Thuận An, Huyện Phú Vang	18/01/2012	03/02/2012	00007/12S75
69	S75-01257	TTH-1080	Tam Giang 36	Cô ty CP Đầu tư Thương Mại Du lịch Tam Giang	Thôn Tân Cảng, Thuận An, Huyện Phú Vang	18/01/2012	22/03/2012	00008/12S75
70	S75-01258		Tam Giang 09	Công ty CP Đầu tư Thương Mại Du lịch Tam Giang	Thôn Tân Cảng, Thuận An, Huyện Phú Vang	18/01/2012	03/02/2012	00011/12S75